

CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 – VINACHEM
Số: 1024/TB – DAP2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 06 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức chào hàng cạnh tranh mua sắm Gói thầu: **“Cung cấp Vật tư gia công cho Nhà máy DAP số 2 Lào Cai”**

Nhà thầu có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận 01 bộ Hồ sơ yêu cầu từ 07 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2025 (trong giờ hành chính, sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30 - chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30).

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem
- Địa chỉ: KCN Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 0214.3767.048 - Fax: 0214.3767.047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 10 giờ (giờ Việt Nam) 15 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổ thẩm định;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

**Chào hàng cạnh tranh gói Vật tư gia công
cho Nhà máy DAP số 2 Lào Cai**

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 06 tháng 6 năm 2025

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời chào hàng **Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem** mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: Cung cấp Vật tư gia công cho Nhà máy DAP số 2 Lào Cai.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Vốn vay + tự có.

3. Loại hợp đồng: đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

5. Địa điểm giao hàng: Nhà máy DAP Lào Cai, địa chỉ: Khu Công nghiệp Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây thì được tham gia trong một Hồ sơ đề xuất với tư cách là nhà thầu độc lập:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), ...

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

(Mục 3 - Đối với các đơn vị đã cung cấp các gói vật tư, hàng hoá cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2022 đến nay chỉ cần Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận)

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng.

d. Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 – Địa chỉ tại KCN Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Địa điểm và thời gian giao hàng:

a. Giao hàng tại kho DAP2

b. Thời gian giao hàng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Hình thức thanh toán:

- Lần 01: Thanh toán 95% giá trị của hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên bán giao xong lô hàng (theo ngày ký biên bản nghiệm thu hàng hóa của bên mua) và hoàn thiện hồ sơ thanh toán. Hoặc Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa và bên B nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (Nội dung của Bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của bên mua và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu 375 ngày kể từ ngày phát hành)

- Lần 02: Thanh toán 5% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn bảo hành của hàng hóa.

4. Nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 02, Chương III - Biểu mẫu.

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này (nếu có).

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào hàng muộn nhất vào ngày 09/06/2025. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời chào hàng sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã nhận HSYC từ bên mời chào hàng. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời chào hàng tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời chào hàng sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 10/6/2025.

Mục 8. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất:

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là 10h00 ngày 12/6/2025.

Mục 9. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất:

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loong, thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 10h00 ngày 12/06/2025, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT Cung cấp Vật tư gia công cho Nhà máy DAP số 2 Lào Cai, không mở trước 10h15 ngày 12/6/2025”;

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ trả lại nguyên trạng cho nhà thầu và không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 10h15 ngày 12/06/2025.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 10. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng:

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp

- Số lượng bản gốc, bản sao của Hồ sơ chào hàng: Nhà cung cấp phải chuẩn bị ít nhất 01 bản gốc;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Báo cáo tài chính có xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế hoặc báo cáo kiểm toán năm 2023.

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;
- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 6 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Nhà cung cấp không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b. Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Stt	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
1.1	Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh	
	Có tối thiểu 01 năm hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại vật tư hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Kinh nghiệm thực hiện cung cấp vật tư	
	Cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng cung cấp vật tư có giá trị > 350.000.000 đồng đã thực hiện trong thời gian từ 2022 đến nay	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Năng lực tài chính năm 2024 (Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận).	
	Doanh thu năm 2024 của Nhà cung cấp đạt từ 900.000.000 đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

(Đối với các đơn vị đã cung cấp vật tư cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2022 đến nay sẽ không cần đánh giá các chỉ tiêu tại mục số 1 - Kinh nghiệm Nhà cung cấp)

Đánh giá về kỹ thuật:

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

2. Đánh giá về giá:

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá

+ Xếp hạng các hồ sơ chào hàng theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 11. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp hàng hoá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.
4. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 12. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp:

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc Email.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 13. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời chào hàng thông báo kết quả đấu thầu bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp Hồ sơ đề xuất sau khi có quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu. Đối với nhà thầu trúng thầu sẽ được ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 14. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Nhà thầu trúng thầu phải cam kết bảo đảm thực hiện hợp đồng với số tiền tương ứng 03% giá trị hợp đồng. Nhà thầu không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực; vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Hình thức bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Phát hành thư bảo lãnh hoặc dùng công nợ với DAP2 để bảo lãnh.

Mục 15. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

Như mục 6 chương I Chỉ dẫn Nhà thầu

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá kỹ thuật được chấm theo tiêu chuẩn “đạt” và “không đạt” được nêu cụ thể như bảng dưới đây:

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn	Mức độ đáp ứng
1	Chào đủ toàn bộ lô hàng theo HSYC	Đạt	
	Nhà cung cấp chào toàn bộ lô hàng theo HSYC		Đạt
	Nhà cung cấp không chào đủ lô hàng		Không đạt
2	Hàng hóa chào bán	Đạt	
	Chào đúng chủng loại yêu cầu		Đạt
	Chào không đúng chủng loại hoặc tương đương		Không đạt
3	Nguồn gốc xuất xứ	Đạt	Không đạt
	Nhà cung cấp nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá: - - Nếu là hàng sản xuất trong nước phải có Chứng nhận xuất xưởng, chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất; giấy kiểm định mẫu vật liệu chế tạo do đơn vị giám định độc lập phát hành đối với các mục vật tư chế tạo từ vật liệu thép trắng 304,304L, 316,316L, 904, 904L (bản gốc) -Nếu là hàng nhập khẩu giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá do đơn vị chức năng có thẩm quyền hoặc nhà sản xuất phát hành, chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất; giấy kiểm định mẫu vật liệu chế tạo do đơn vị giám định độc lập phát hành đối với các mục vật tư chế tạo từ vật liệu thép trắng 304,304L, 316,316L, 904, 904L (bản gốc)	Có cam kết	Không có cam kết
4	Các yêu cầu kỹ thuật	Đạt	
	Hàng hóa mới 100%; Mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng và đáp ứng đúng với thông số yêu cầu kỹ thuật quy định trong HSYC		Đạt
	Hàng hóa đã qua sử dụng; Mã hiệu, thông số kỹ thuật không rõ ràng và không đáp ứng đúng yêu cầu về thông số kỹ thuật theo quy định trong HSYC		Không đạt

	Thời gian cấp hàng	Đạt	
5	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực		Đạt
	Lớn hơn 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực		Không đạt
	Điều kiện thanh toán	Đạt	Không đạt
6	Có cam kết chấp thuận thanh toán gói thầu: Lần 01: Thanh toán 95% giá trị của hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên bán giao xong lô hàng (theo ngày ký biên bản nghiệm thu hàng hóa của bên mua) và hoàn thiện hồ sơ thanh toán. Hoặc Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa và bên B nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (Nội dung của Bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của bên mua và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu 375 ngày kể từ ngày phát hành) - Lần 02: Thanh toán 5% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn bảo hành của hàng hóa.	Có cam kết	Không có cam kết
	Bảo hành hàng hoá: - Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đối với các mục vật tư chế tạo từ vật liệu thép trắng (304,304L, 316,316L, 904, 904L) - Bảo hành 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đối với mục còn lại.	Có cam kết	Không có cam kết
7			

Mục 3. Đánh giá về mặt tài chính

1. Đánh giá về mặt tài chính:
 - a) Giá nêu trong biểu giá chào.
 - b) Sửa lỗi và hiệu chỉnh: Theo Luật đấu thầu và nghị định hướng dẫn hiện hành.
 - c) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch ($=a+b+c$).
 - d) Giảm giá (nếu có).
 - e) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá ($=d-e$)
 - f) Xếp hạng Nhà thầu (theo nguyên tắc có giá dự thầu nêu tại Điểm e xếp hạng từ thấp đến cao).

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: ____ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu: _____ [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu*]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁶⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào hàng, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại *[Ghi địa chỉ của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói thầu *[Ghi tên gói thầu]* do *[Ghi tên bên mời chào hàng]* tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

BIỂU GIÁ CHÀO**Kính gửi: Công ty Cổ phần DAP SỐ 2-VINACHEM****Địa chỉ: KCN Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai**

TT	Tên vật tư (mã hiệu)	Quy cách kỹ thuật	Xuất xứ, hãng SX	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1						
2						
	Cộng tiền hàng:						
	Tiền thuế GTGT:						
	Tổng cộng tiền thanh toán:						

Số tiền bằng chữ:

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

*- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].*

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp hàng hóa như sau:

- Cung cấp Vật tư gia công cho Nhà máy DAP số 2 Lào Cai (chi tiết tại mục 3, chương IV)
- Tiêu chuẩn kỹ thuật: đáp ứng các tiêu chí được quy định trong HSYC

Mục 2. Tiến độ cung cấp và địa điểm giao hàng

- Tiến độ cung cấp: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng: Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa cung cấp phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật dưới đây:

Stt	Tên vật tư	Quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Ống lót bơm 16P102B	Theo bản vẽ	Cái	01
02	Cánh bơm 16P102B	Theo bản vẽ	Cái	01
03	Ống lót 16P104B	Theo bản vẽ	Cái	01
04	Bầu bơm 21P101A	Theo bản vẽ	Cái	01
05	Cánh bơm 21P101A	Theo bản vẽ	Cái	01
06	Mặt gương 21P101A	Theo bản vẽ	Cái	01
07	Ống lót bơm 21P601B	Theo bản vẽ	Cái	01
08	Trục bơm 21P601B	Theo bản vẽ	Cái	01
09	Cánh bơm 21P202	Theo bản vẽ	Cái	01
10	Mặt gương 21P202	Theo bản vẽ	Cái	01
11	Bầu bơm 21P202	Theo bản vẽ	Cái	01
12	CỔ hút bơm 21P202	Theo bản vẽ	Cái	01
13	Bầu bơm 21P104A	Theo bản vẽ 1,2	cái	01
14	Ống lót bơm 21P104A	Theo bản vẽ	cái	01
15	Cánhbơm 21P104A	Theo bản vẽ 1, 2, 3	cái	01
16	Mặt gương bơm 21P104A	Theo bản vẽ	cái	01

Stt	Tên vật tư	Quy cách kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
17	Cánh phụ bơm 21P104A	Theo bản vẽ	cái	01
18	Nắp chắn sau bơm 21P104A	Theo bản vẽ	cái	01
19	Bồn thép 15V003	Ø2000*3000, bản vẽ kèm theo	Cái	01
20	Răng gấp Robot 23Z305	Chế tạo theo bản vẽ	Cái	32
21	Bạc lót trục số 1	Chế tạo theo bản vẽ	Cái	20
22	Bạc lót trục số 2	Chế tạo theo bản vẽ	Cái	20
23	Ống lót bơm 14P203	Theo bản vẽ	Cái	01
24	Trục bơm 14P203	Theo bản vẽ (bao gồm đai ốc, then, khóa bi)	Bộ	01
25	Nắp chắn ổ bi 14P203	Theo bản vẽ	Cái	01
26	Nồi lắp tết	Theo bản vẽ	Bộ	01
27	Ống lót bộ làm kín 14P201	Theo bản vẽ (Số 01,02)	Bộ	02
28	Lò xo bộ làm kín	Theo bản vẽ	Cái	70
29	Con lăn lòng máng thép	A=145, B=165, L=185, D=89, d=20, ch=14	Cái	25
30	Con lăn đỡ bằng thép	A=460, B=484, L=504, D=89, d=20, ch=14	Cái	06
31	Trục bánh xe lật khay	Theo bản vẽ	Cái	10
32	Bánh xe complet	Theo bản vẽ	Cái	10

Mục 4. Điều kiện nghiệm thu:

- Nếu là hàng sản xuất trong nước phải có Chứng nhận xuất xưởng, chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất; giấy kiểm định mẫu vật liệu chế tạo do đơn vị giám định độc lập phát hành đối với các mục vật tư chế tạo từ vật liệu thép trắng 304,304L, 316,316L, 904, 904L (bản gốc)

-Nếu là hàng nhập khẩu giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá do đơn vị chức năng có thẩm quyền hoặc nhà sản xuất phát hành, chứng nhận chất lượng hàng hoá của nhà sản xuất; giấy kiểm định mẫu vật liệu chế tạo do đơn vị giám định độc lập phát hành đối với các mục vật tư chế tạo từ vật liệu thép trắng 304,304L, 316,316L, 904, 904L (bản gốc).

- Trong trường hợp bên Mua có nghi ngờ về chất lượng vật liệu gia công chế tạo, hai bên thống nhất cắt mẫu đi test chất lượng gửi cho đơn vị độc lập có đủ chức năng giám định. Nếu không đúng chất lượng theo yêu cầu thì bên mua không nghiệm thu, trả

lại hàng cho nhà cung cấp và chi phí giám định vật liệu do bên bán chịu. Trường hợp đúng mức vật liệu theo yêu cầu thì chi phí giám định do bên mua chịu.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
Số: /2025/HĐM/DAP2

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm có:

I. BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM (Bên A)

Đại diện : Ông - Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ : KCN Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Điện thoại : 0214 3767048 - Fax: 0214 3767047
Mã số thuế : 5300265969
Tài khoản : 1003880721 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Lào Cai.

II. BÊN BÁN: (Bên B)

Đại diện là : Ông(bà)..... - Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ :
Điện thoại :
Mã số thuế :
Tài khoản số :

Sau khi trao đổi, bàn bạc hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

- Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán số lượng, giá cả hàng hóa cụ thể như sau:

Stt	Tên vật tư	Quy cách kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thànhtiền (VNĐ)
1						
2						
...						
Cộng						
Thuế GTGT%						
Tổng cộng						
Bằng chữ:						

Giá trên đã bao gồm: Thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến kho bên mua.

Điều 2. Giao hàng và nghiệm thu hàng hóa

2.1. Địa chỉ giao hàng: Tại kho của Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem. Địa chỉ: KCN Tăng Lông, thị trấn Tăng Lông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2.2. Thời gian giao hàng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

Phương thức giao - nhận:

- Hàng hóa được Bên B giao tại kho của Bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng.

2.3. Tài liệu giao hàng:

- Biên bản giao - nhận hàng hóa.
- Giấy chứng nhận xuất xứ và chất lượng (C/O,C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu (bản gốc hoặc sao y có giá trị pháp lý của bên bán).
- Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa gia công trong nước (bản gốc).
- Giấy kiểm định mẫu vật liệu chế tạo do đơn vị độc lập phát hành đối với các mục thép tráng (Bản gốc).

2.4. Nghiệm thu hàng hóa

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng;
- Trong quá trình bàn giao, nếu hàng hóa không đúng số lượng, chất lượng và chủng loại theo như Điều 1, thì hai bên tiến hành lập biên bản về tình trạng giao nhận hàng hóa có ký xác nhận giữa hai bên. Bên A có quyền từ chối nhận hàng và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan.

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng: ...**đồng** (Bằng chữ: ...).

3.2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ).

3.3. Thời hạn thanh toán:

Thời gian thanh toán: 95% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hồ sơ thanh toán theo hợp đồng, 5% giá trị hợp đồng còn lại được thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi hết thời hạn bảo hành theo quy định; Hoặc thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên B bàn giao hàng hóa và hồ sơ thanh toán theo hợp đồng và bên B nộp bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (Nội dung của Bảo lãnh bảo hành phải được sự chấp thuận của bên mua và thư bảo lãnh có hiệu lực tối thiểu 375 ngày kể từ ngày phát hành).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 4.1. Tạo điều kiện thuận lợi, để Bên B hoàn thành công việc.
- 4.2. Thanh toán tiền hàng cho Bên B đúng thời gian thỏa thuận. Quá hạn trên, Bên A phải chịu lãi suất chậm thanh toán với mức 6%/năm (lãi đơn) tính từ thời điểm chậm thanh toán.
- 4.3. Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa không đúng số lượng, chất lượng và chủng loại theo như Điều 1.
- 4.4. Các quyền và nghĩa vụ khác của bên mua theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 5.1. Cung cấp hàng hóa đủ số lượng, chất lượng, xuất xứ và đặc tính kỹ thuật theo như Điều 1, giao hàng đúng thời hạn và cam kết hàng hóa bán cho Bên A là sở hữu hợp pháp của mình.
- 5.2. Chịu phạt 0,1% giá trị hàng hóa giao chậm cho Bên A cho mỗi ngày giao hàng bị chậm so với thời gian thực hiện hợp đồng nêu tại Điều 2. Giao hàng không đạt được cộng thêm 10 ngày kể từ ngày giao hàng đầu tiên để khắc phục. Trong vòng 10 ngày đó không tính hàng giao chậm. Giao hàng 02 lần mà không đạt, sẽ tiến hành thanh lý các mục không đạt và bên bán phải chịu phạt là 8% giá trị hàng giao không đạt. Tổng các mức phạt không vượt quá 8% trị giá hợp đồng.
- 5.3. Xuất hóa đơn tài chính đúng quy định Pháp luật Việt Nam và phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do hóa đơn bên bán lập;
- 5.4. Chịu trách nhiệm về xuất xứ, chất lượng hàng hóa cung cấp và chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng có thẩm quyền và các chi phí liên quan (nếu có) về tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ cung cấp cho bên A.
- 5.5. Các quyền và nghĩa vụ khác của Bên Bán theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng

- 6.1. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn nêu trong hợp đồng.
 - Bên B bị phá sản, giải thể.
- 6.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo mục 6.1, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A với chi phí bồi thường tương ứng 8% giá trị phần hợp đồng không thực hiện. Tổng các giá trị phạt do vi phạm các điều khoản và bồi thường không quá 8% giá trị hợp đồng.
- 6.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo mục 6.1, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 7. Trường hợp bất khả kháng

- 7.1. Các bên ký kết hợp đồng sẽ không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm các điều kiện và điều khoản trong trường hợp nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của hai bên, trường hợp này được gọi là “bất khả kháng” như: Dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai, cháy nổ, lũ lụt, bão, đình công, chiến tranh hoặc các sự cố hỏng hóc máy móc ngoài tầm kiểm soát của hai bên.
- 7.2. Khi trường hợp này xảy ra bên gặp bất khả kháng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trong vòng 24 giờ. Khi bất kỳ trường hợp “bất khả kháng” trên kết thúc, các điều kiện và điều khoản của hợp đồng sẽ có hiệu lực ngay.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- 8.1. Bên bán phải cam kết bảo đảm thực hiện hợp đồng với số tiền tương ứng 03% giá trị hợp đồng và có hiệu lực tối thiểu là 70 ngày kể từ khi hai bên ký hợp đồng. Bên bán không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực; vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- 8.2. Hình thức của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của Ngân hàng tại Việt Nam (nội dung Thư bảo lãnh phải được bên mua chấp thuận trước khi phát hành). Hoặc nhà cung cấp đang có công nợ với DAP2 lớn hơn 03% giá trị hợp đồng có thể dùng làm bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

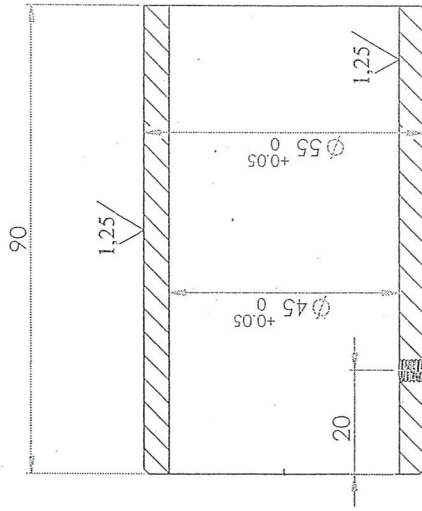
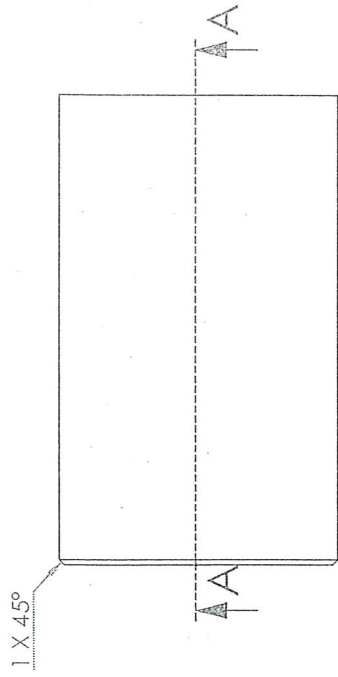
Điều 9. Điều khoản chung

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện theo đúng những điều khoản đã thỏa thuận. Mọi tranh chấp liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này nếu hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết cuối cùng của Tòa án là điều kiện ràng buộc hai bên thực hiện, bên thua kiện phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên còn lại.
- 9.2. Mọi thay đổi, bổ sung hợp đồng này đều chỉ có giá trị khi được hai bên cùng nhau bàn bạc, trao đổi và đồng ý bằng văn bản.
- 9.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng hoặc các văn bản liên quan của Hợp đồng này (nếu có), bên nào vi phạm hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.
- 9.4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng tự thanh lý sau khi hai Bên hoàn thành toàn bộ các công việc của Hợp đồng này mà không xảy ra tranh chấp hay khiếu nại.
- 9.5. Hợp đồng này gồm ... trang, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

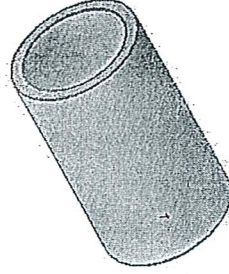
ĐẠI DIỆN BÊN B

Mũi 1



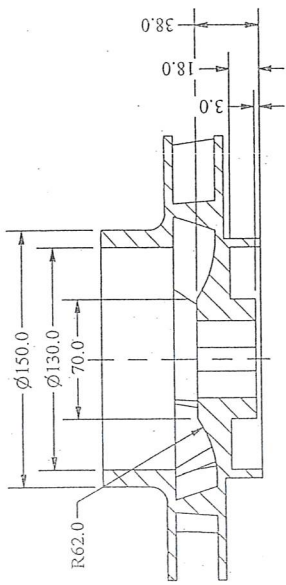
SECTION A-A

M5x0,8

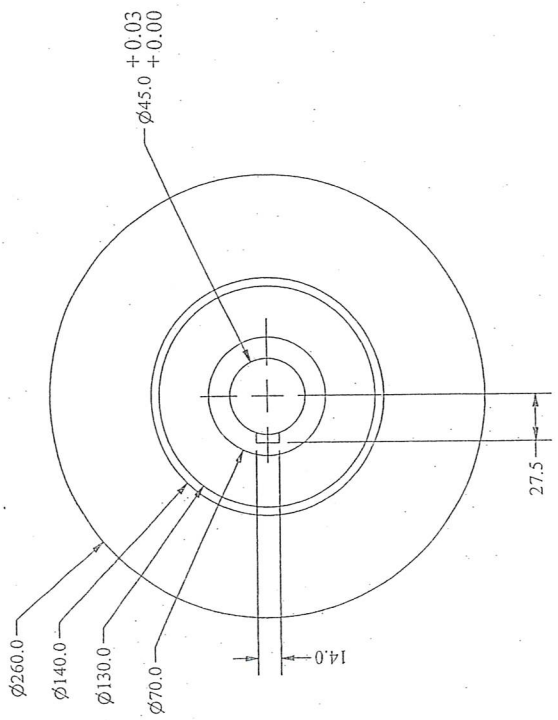
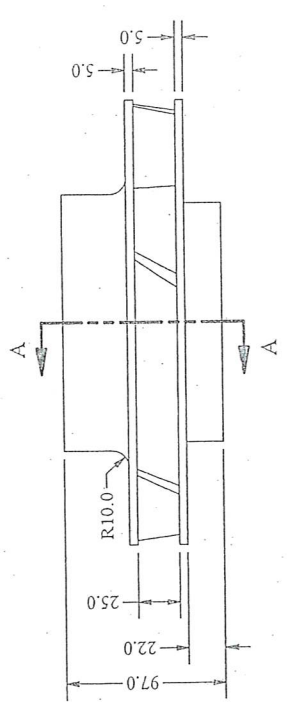
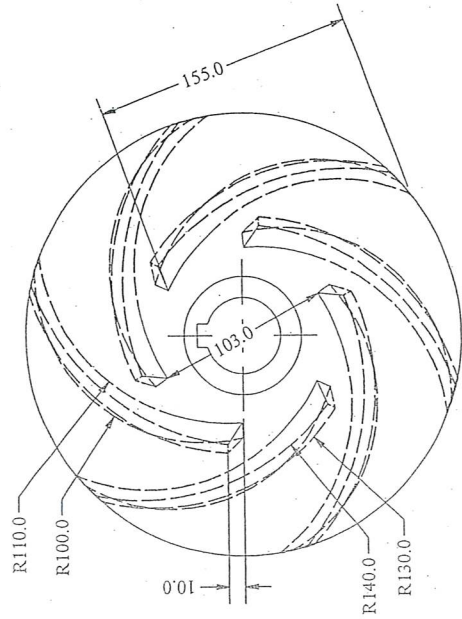
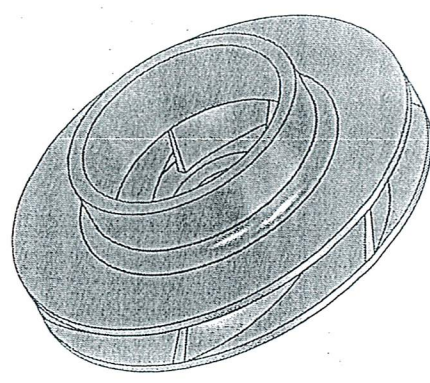


Sd	Sl	Sđ	Chữ ký	Ngày
Vẽ	Ph. Th. Long			
X. PA	Ng. V. Hoàng			
P. CD	Ng. V. Hải			
P. KTH	Đ. Đ. Tuyển			

BOM 16P102B				
Số lượng		K. lượng		Tỷ lệ
16P102. OL		ỐNG LÓT		
Vật Liệu: 316			CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SỐ 2 - VINACHEM XUÔNG PA	



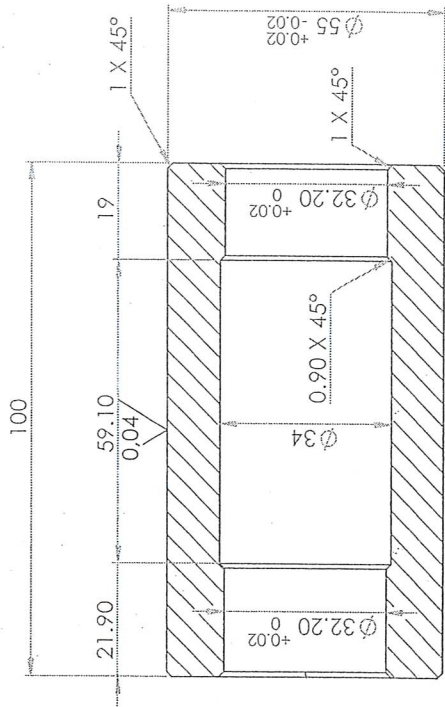
SECTION A-A
SCALE 1 / 3



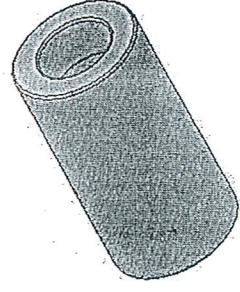
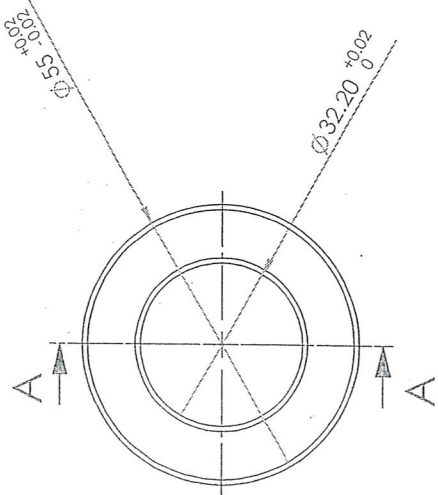
Yêu cầu kỹ thuật:
 - Chỉ tiết sau khi gia công, không bị ngâm xi, rỉ khí
 - Làm sạch bề mặt cánh sắc, bavita

Sđ	Sl	Sđ	Ngày	Cánh bơm 16P102	
Vẽ	Phạm.T.Long	Chữ ký		16P102.CB	
Xương	Ng. V. Hoàng			Số lượng	Tỷ lệ
P.CD	Ng. V. Hải			1	1 / 3
P.Kth	Đỗ. Đ. Tuyên			Số tờ	1 / 1
			Cánh bơm		
			Vật Liệu : 316L		
			CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG-PA		

16P104.OL

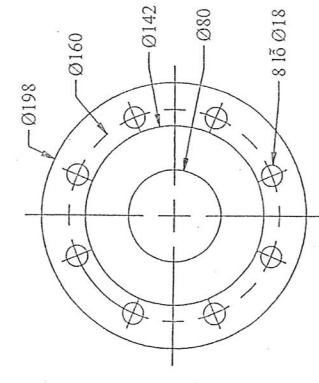
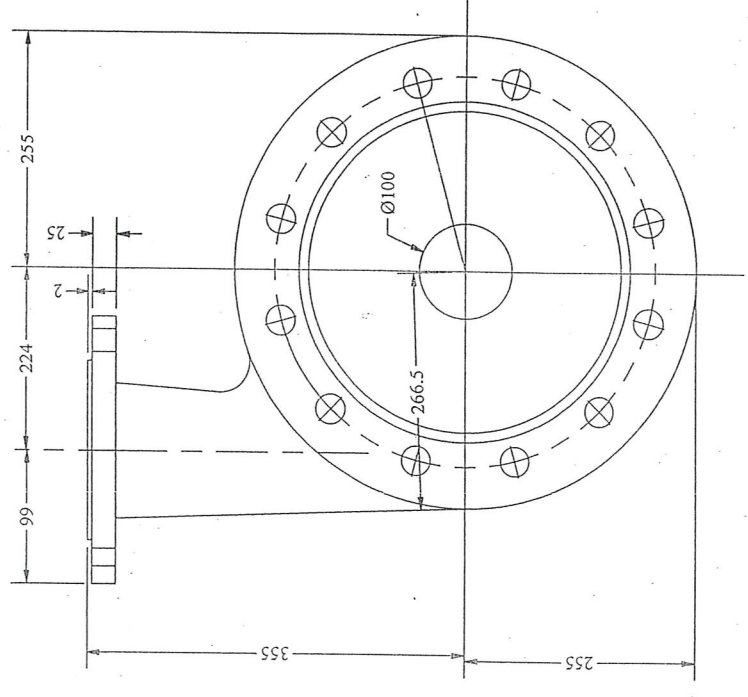
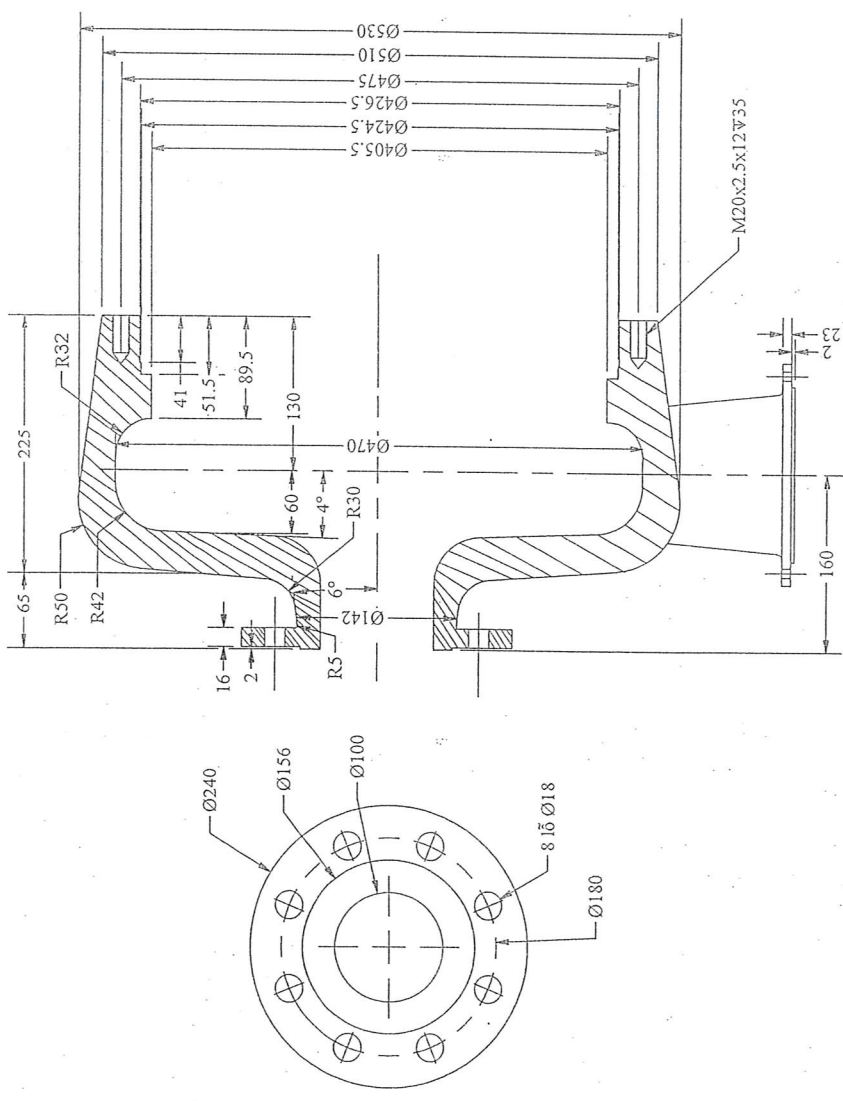


SECTION A-A



Số SI		Số	Chữ ký	Ngày	BOM NHÀ TRỰC SỐ 2	
Vẽ	Ph. Th. Long	Ph. Th. Long	<i>[Signature]</i>		16P104.OL	
X. PA	Ng. V. Hoàng	Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng	K. lượng
P. CD	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>			Tỷ lệ
P. KTH	Đ. Đ. Tuyên	Đ. Đ. Tuyên			CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SỐ 2 - VINACHEM XUÔNG PA	
					Vật Liệu: SJC	
					Ổng lót bộ làm kín	

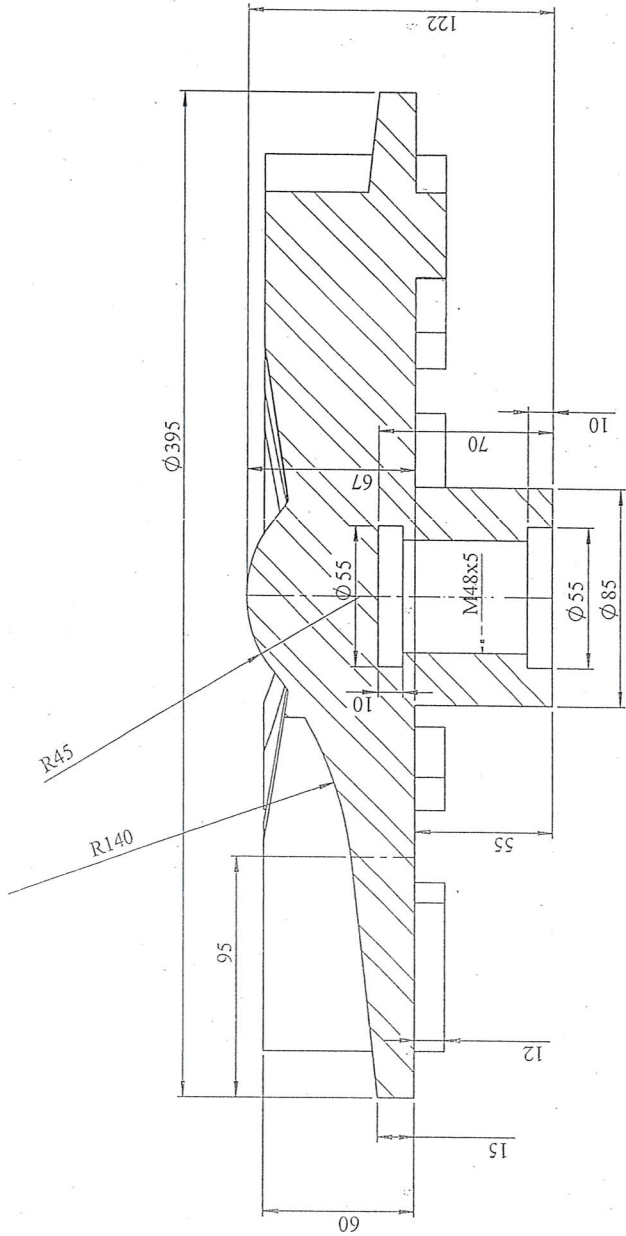
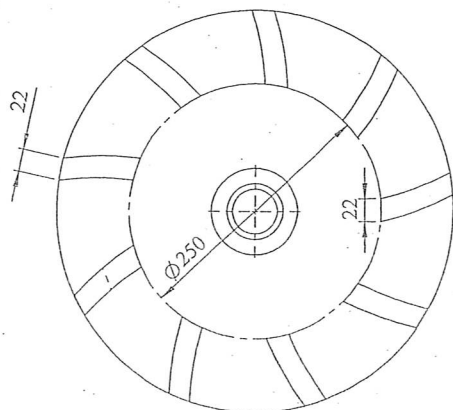
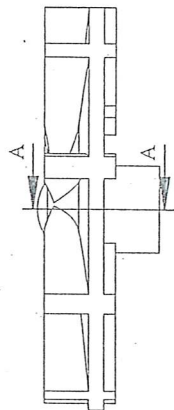
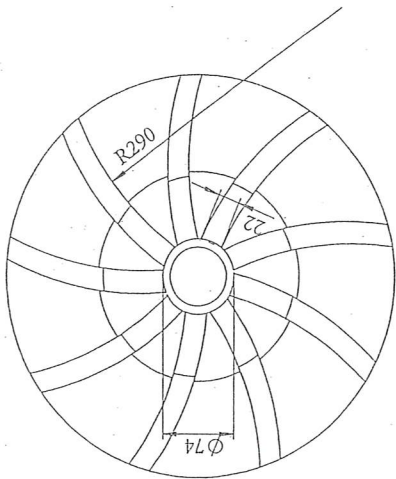
21P101



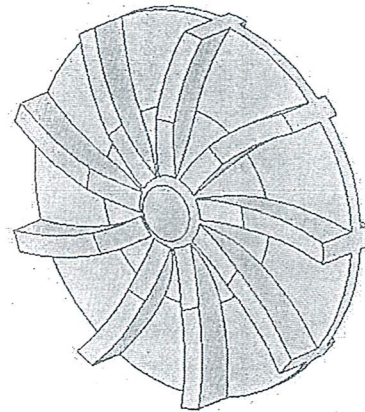
Yêu cầu kỹ thuật:
 - Chỉ tiết đúc không ngâm xi, rỉ khí
 - Làm sạch cạnh sắc, bavia

Sd	St	Su	Chức ký	Ngày	Bơm 21P101		
Vẽ	Phạm.T.Long				21P101.BB		
Xưởng	Ng. V. Hoàng				Số lượng	Tỷ lệ	Số tờ
P.CĐ	Ng. V. Hải				1		1/1
P.K.th	Đỗ. Đ. Tuyển				Bầu bơm		
					Vật Liệu : 316		
					CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SÓ 2 - VINACHEM XƯƠNG-PA		

Mục 5

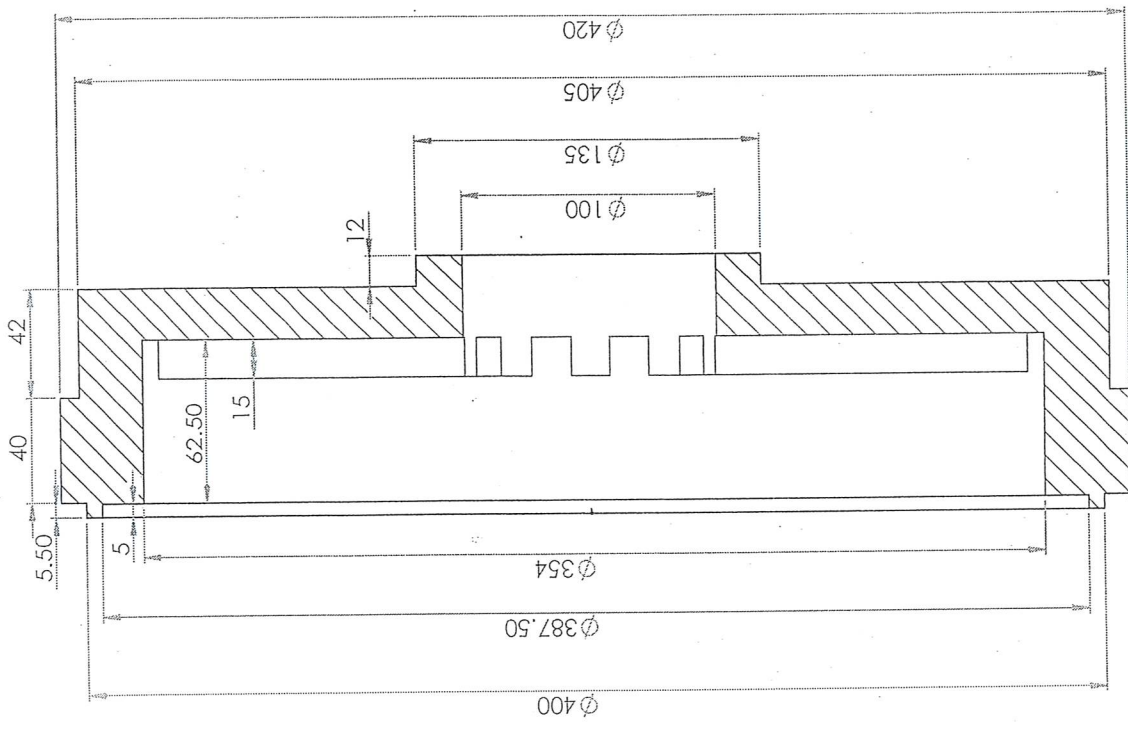
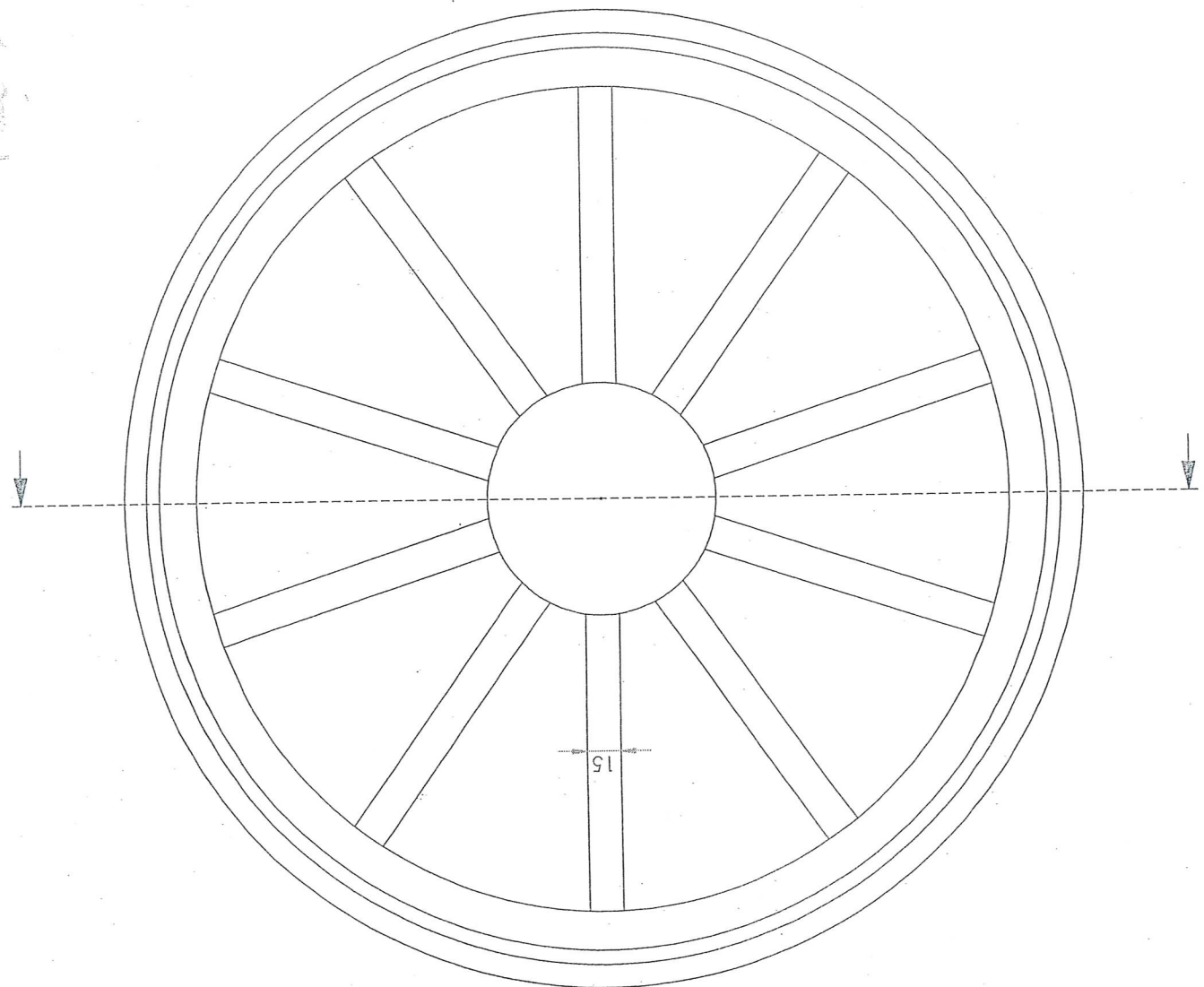



SECTION A-A
SCALE 1:2



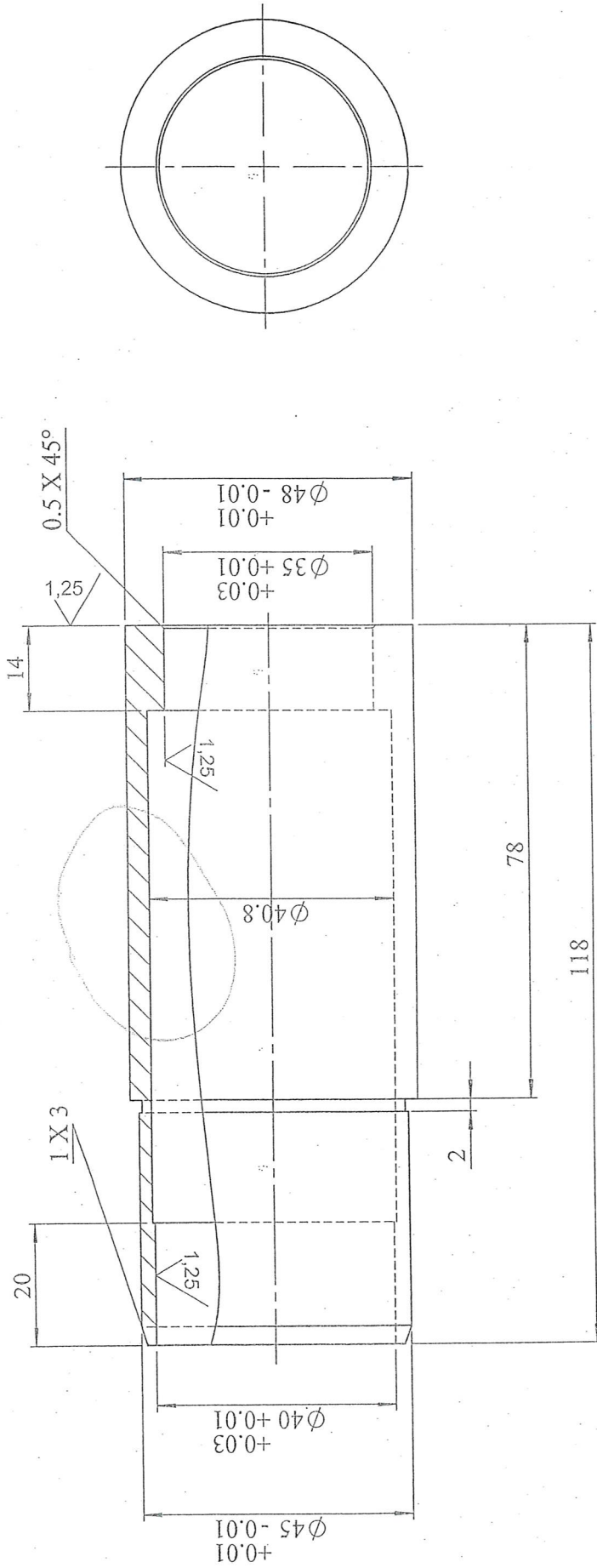
		BƠM BÙN 2IP101A			
Sd	Sl	Stl	Ký	Ngày	
Vẽ	X.P.A	Ph. T. Long	<i>[Signature]</i>		
P. CĐ	P. KTH	Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		
		Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		
		Đ. Đ. Tuyền			
			Số lượng		2IP101A.CB
			K. lượng		
			Ti lệ		
			CÁNH BƠM		
			Số lượng		316
			K. lượng		
			Ti lệ		
			Vật Liệu:		316
			CÔNG TY CP DẠP		
			SỞ 2-VINACHEM		
			XUÔNG PA		

Mức 6



Sd		Sđ	Ngày	BOM BUN 2IP101A	
Vẽ	Ph. Th. Long	Chữ ký		2IP101A.MG	
X. PA	Ng. V. Hoàng			Số lượng	Tỷ lệ
P. CD	Ng. V. Hải				
P. KTH	Đ. Đ. Tuyên				
			MẶT GUONG		
			Vật Liệu: 316		
			 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẬP SỐ 2 - VINACHEM XUÔNG PA		

Mức 7



BOM 21-P601

21P601.OL

Số lượng	K.lượng	Tỉ lệ
01		1:1

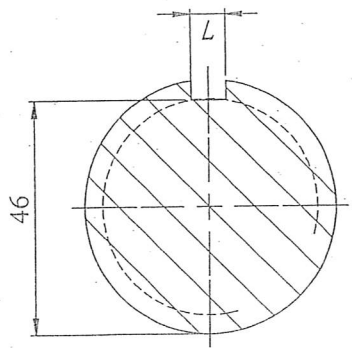
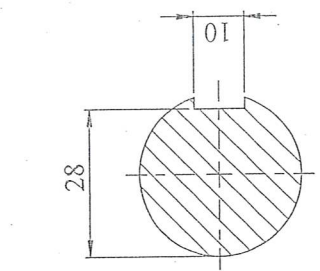
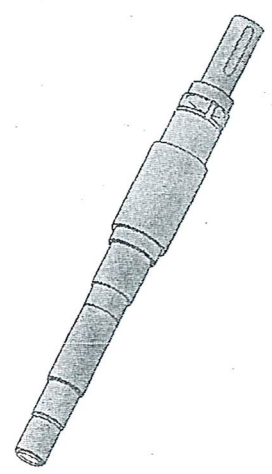
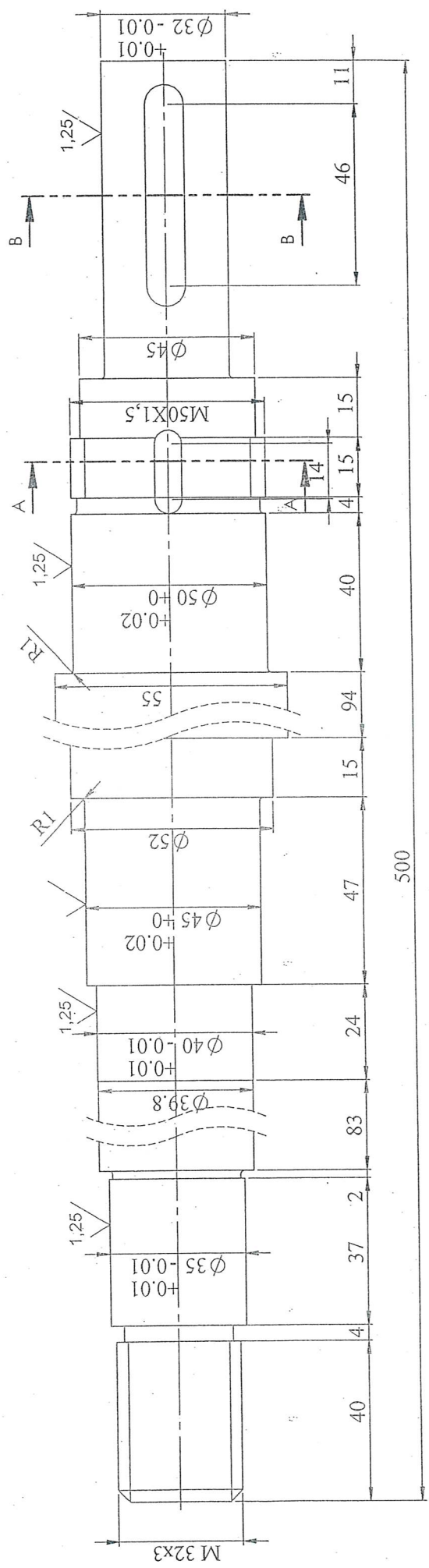
ỐNG LÓT TRỤC

Vật Liệu: 316

ĐẠI BIỂU
LÀO CẠI
CT CP DẠP SỐ 2 - VINACHEM
XUỐNG PA

Sd	SI	Stl	Ký	Ngày ký
Vẽ		Ph. Th. Long	<i>PTL</i>	
X. PA		Ng. V. Hoàng	<i>NVH</i>	
P. CĐ		Ng. V. Hải	<i>NVH</i>	
P. KTH		Đ. Đ. Tuyền	<i>DDT</i>	

Misc 8

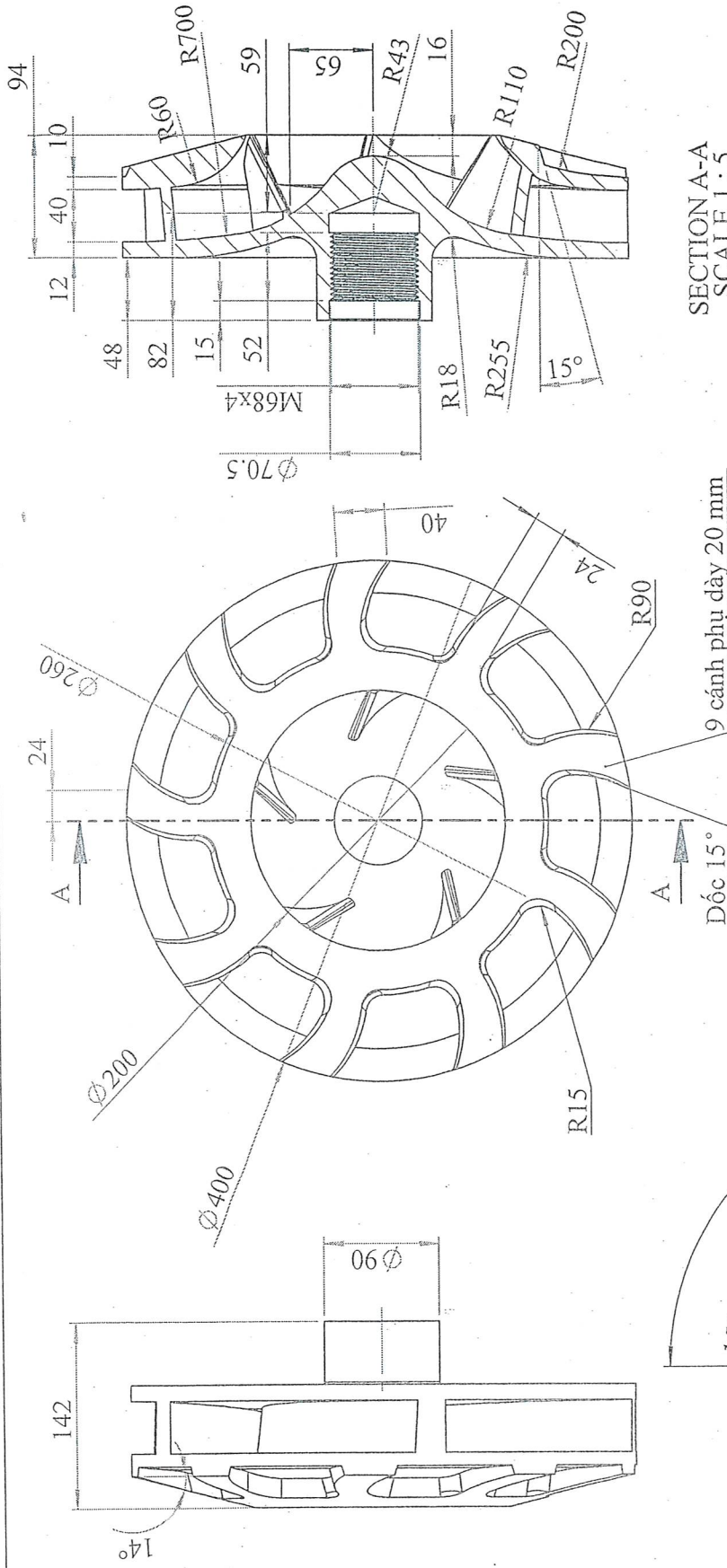


B-B
TI

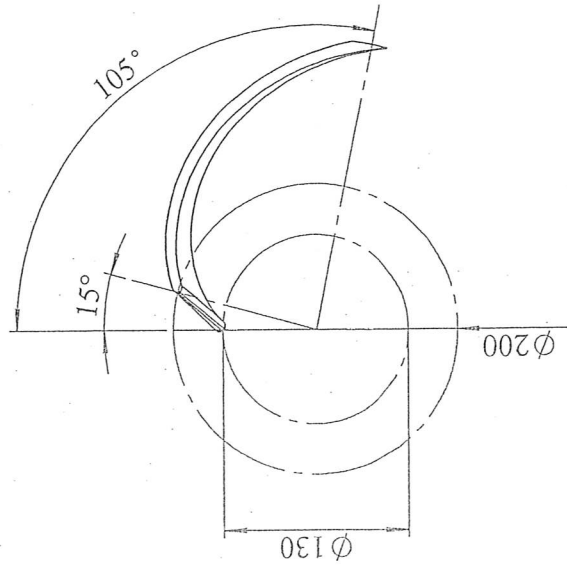
A-A
TI

Sd		SI	Stl	Ký	Ngày	TRỤC BOM		21P601.TR	
Vẽ		Ph. Th. Long	Ng. V. Hoàng			Số lượng	K. lượng	Tỉ lệ	1:
X.PA		Ng. V. Hoàng	Ng. V. Hải			01			
P. CĐ		Ng. V. Hải				CÔNG TY CP ĐẬP SỎ VINACHEM XƯƠNG PA			
P. KTH		Đ. Đ. Tuyên				Vật Liệu: 316			
BƠM 21-P601									

Mức 5



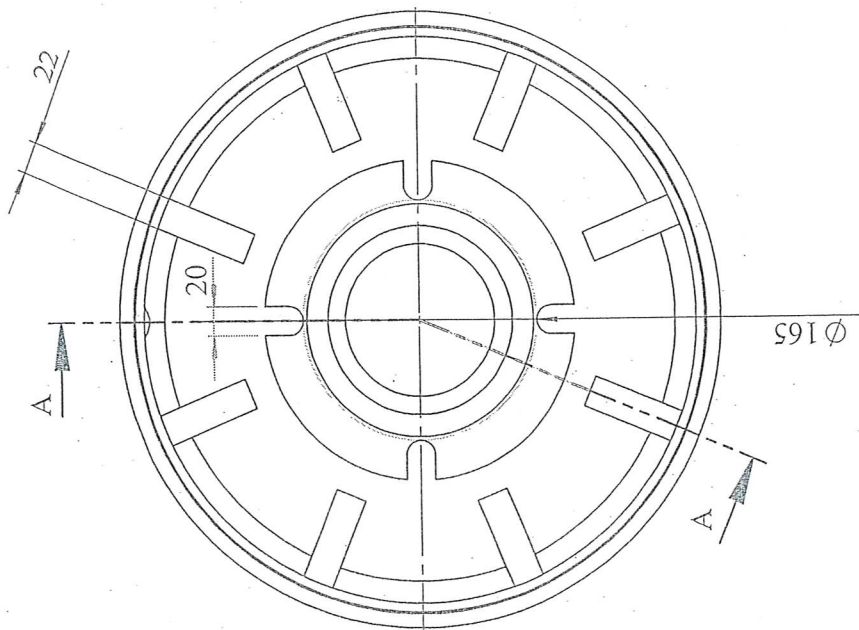
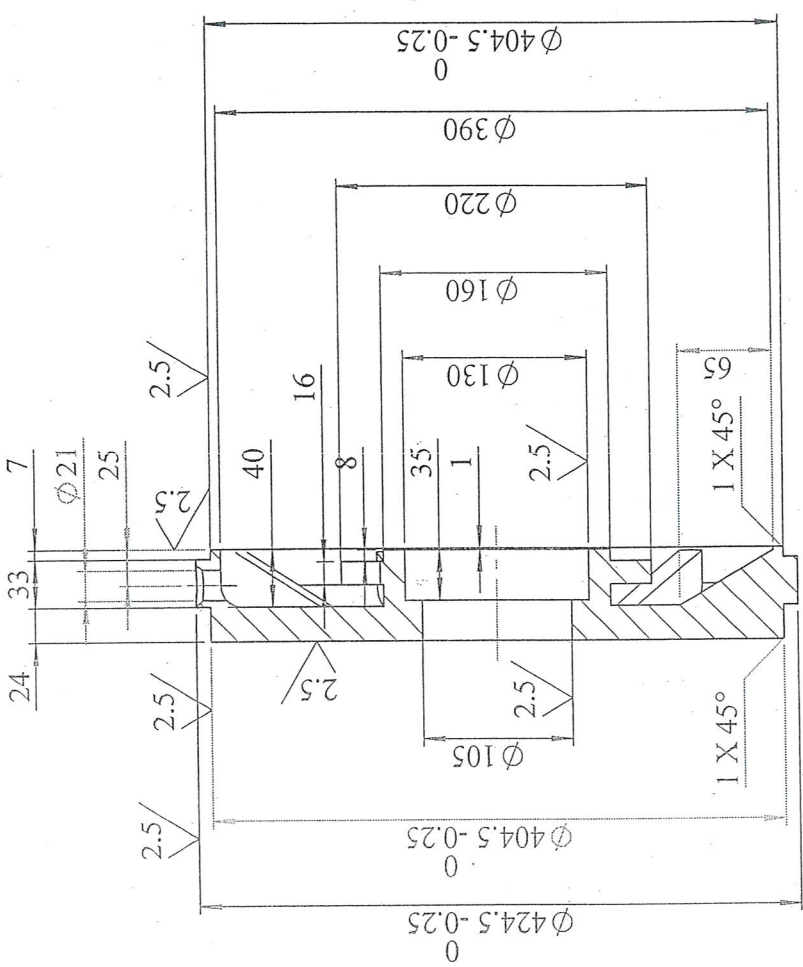
SECTION A-A
SCALE 1:5



BIÊN DẠNG CÁNH


BƠM 21-P202			
Số lượng		K.lượng	
01		1:5	
Số lượng		K.lượng	
01		1:5	
CÁNH BƠM		21P202.CB	
Vật Liệu: 904L		ĐẠI HIỆN CP DẠP SỐ 2 - VINACHEM LÀNG CÁN XƯỜNG PA	
Sd	SI	Stl	Ký
Vẽ		Ng. Q. Hường	Ngày ký
X.PA		Ng. V. Hoàng	
P.CĐ		Ng. V. Hải	
P.KTh.		Đ.Đ. Tuyên	

Mức 10

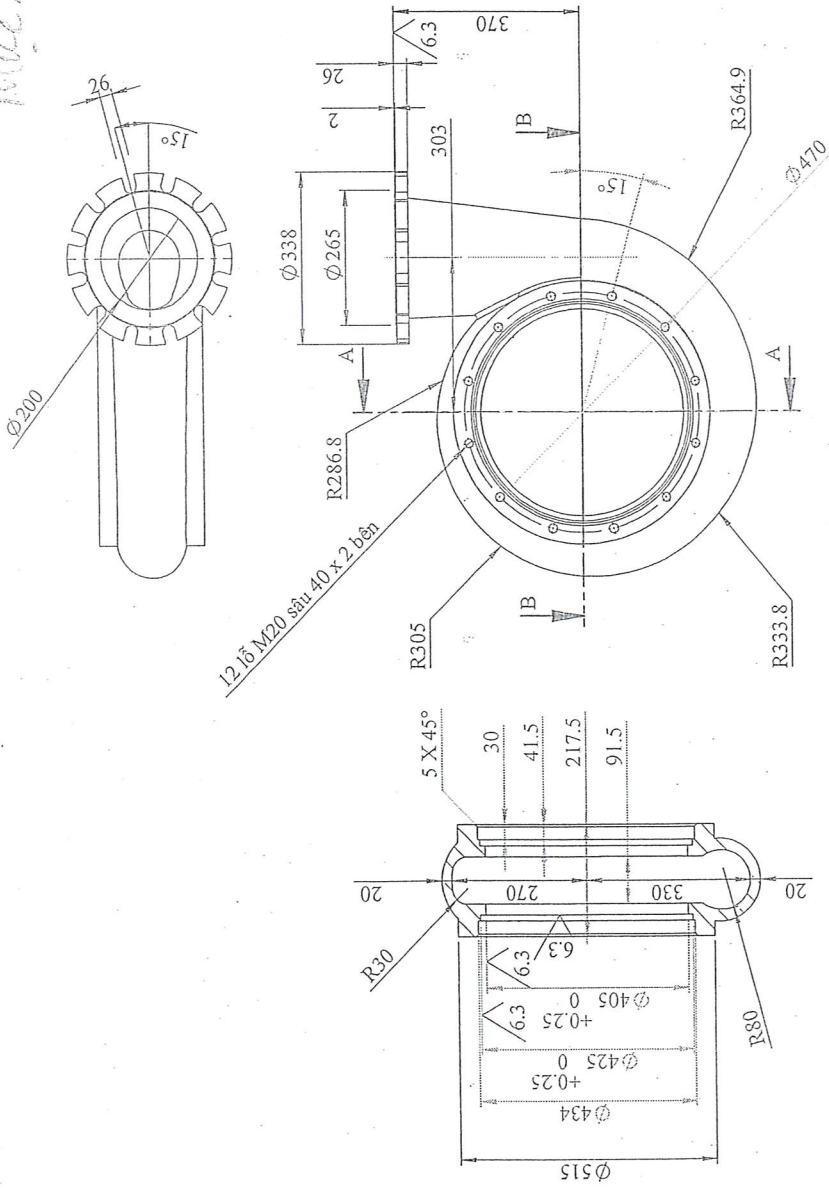


SECTION A-A
SCALE 1 : 5

BOM 21-P202

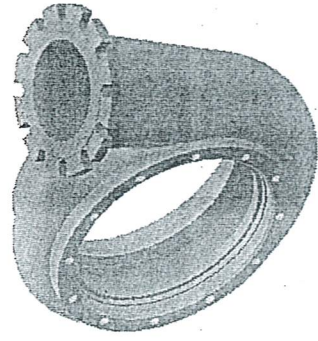
										21P202.MG	
Sd	SI	Stl	Ký	Ngày ký	MẶT GIƯỜNG		Số lượng	K.lượng	Tỉ lệ	01	
Vẽ	X.PA	Ng.Q.Hường	<i>Sgk</i>		Vật Liệu: 904L		01		1:5	CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SỐ 2 - VINACHEM XUÔNG PA	
P.CĐ	P.KTh	Ng.V.Hải	<i>Sgk</i>								
P.KTh		Đ.Đ.Tuyên									

Mục A

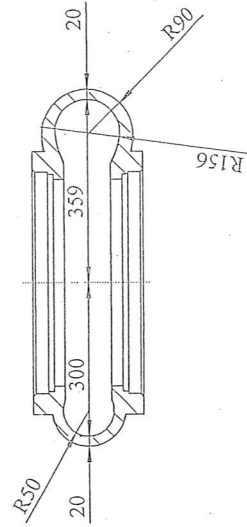


SECTION A-A
SCALE 1 : 10

SCALE 1 : 10



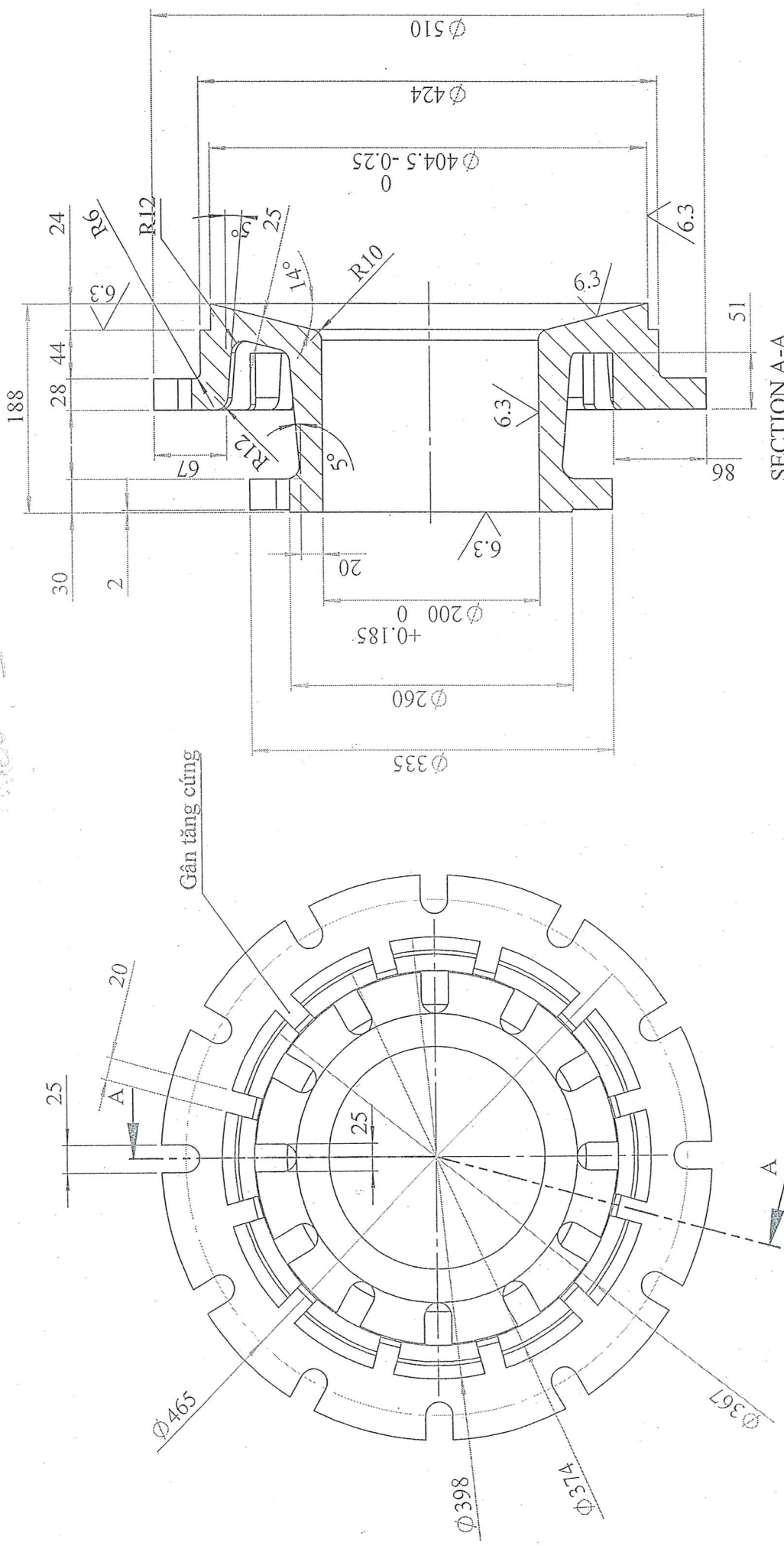
BUÔNG BOM
SCALE 1 : 10



SECTION B-B
SCALE 1 : 10

										BOM 21-P202	
Sd	SI	Su	Ký	Ngày	BUÔNG BOM		Số lượng	21.P202.BB			
Vẽ	X.PA	Ng. Q. Hoàng	Ng. V. Hoàng		Vật Liệu: 904L		K. lượng	01			
P. CĐ	P. CĐ	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải		CÔNG TY CỔ PHẦN		Tỉ lệ	1:10			
P. KTh	P. KTh	Đ. Đ. Tuyên	Đ. Đ. Tuyên		DẠP SỐ 2-VINACHEM				XƯƠNG PA		

Doc 2

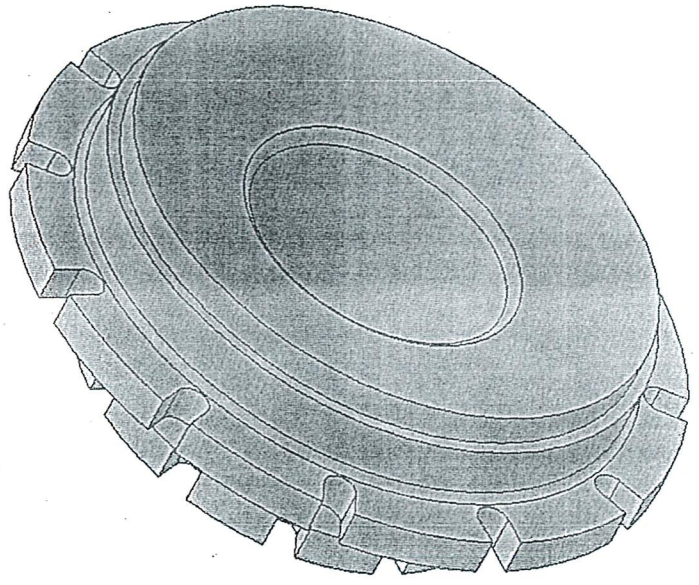


SECTION A-A
SCALE 1:5

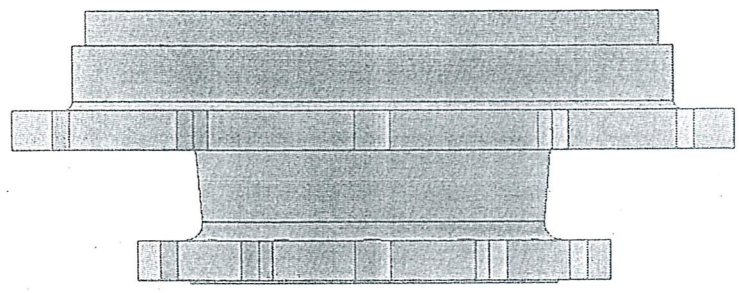
BƠM 21-P202

								21P202.DH	
Sd	SI	Stl	Ký	Ngày ký	CỔ HÚT BƠM		Số lượng	K.lượng	Tỉ lệ
Vẽ		Ng. Q. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Vật Liệu: 904L		01		1:5
X.PA		Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>				PACT CP DAP SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG PA		
P.CĐ		Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>						
P.KTh		Đ. Đ. Tuyên							

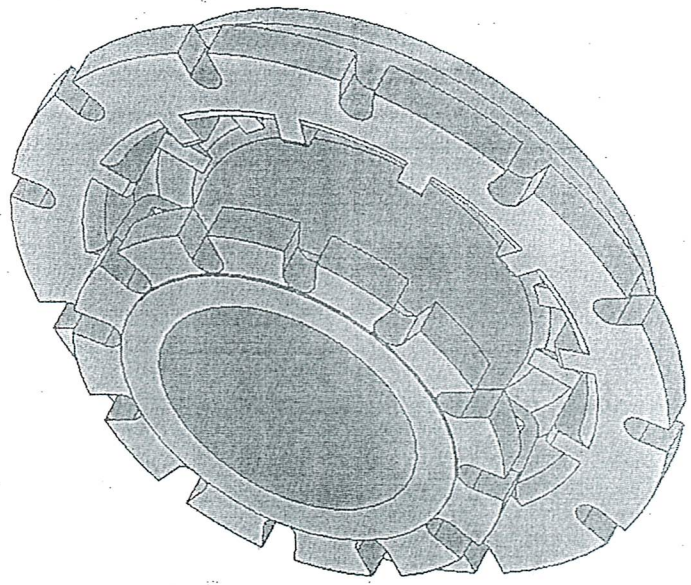
Fig 12



SCALE 1 : 5

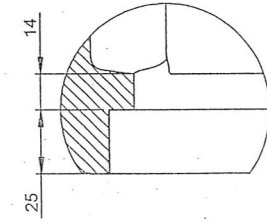
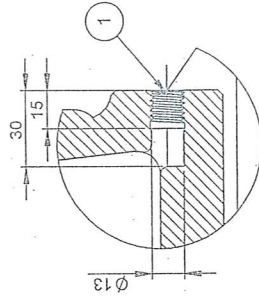
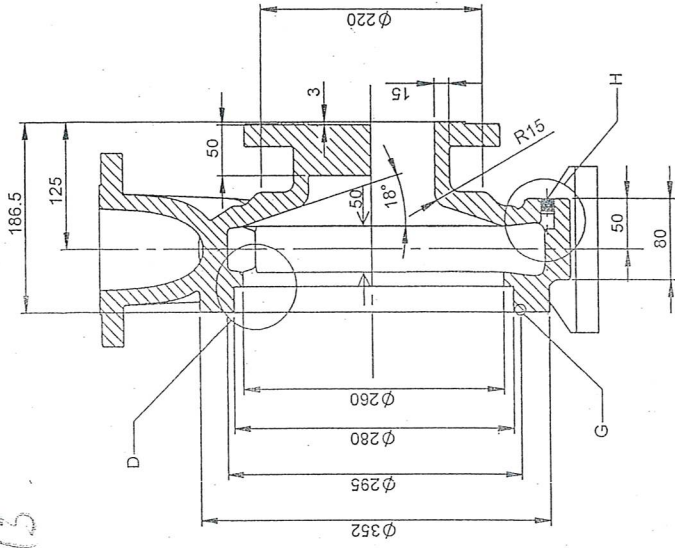
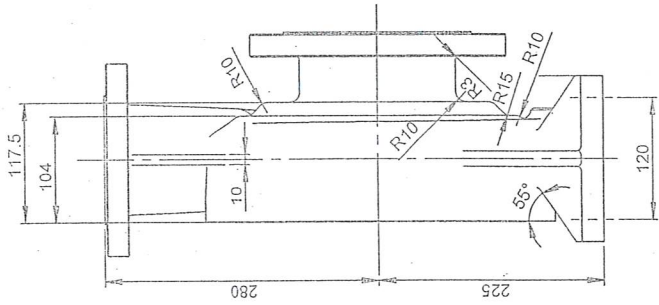


SCALE 1 : 5

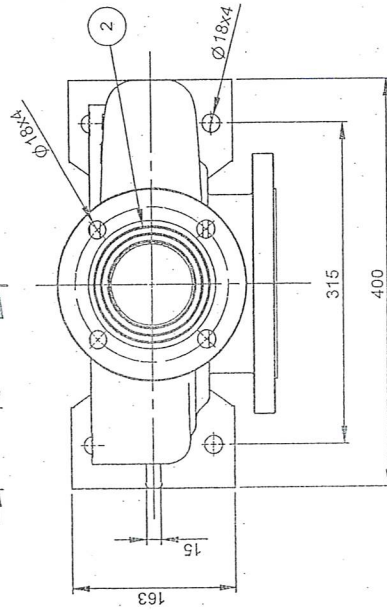
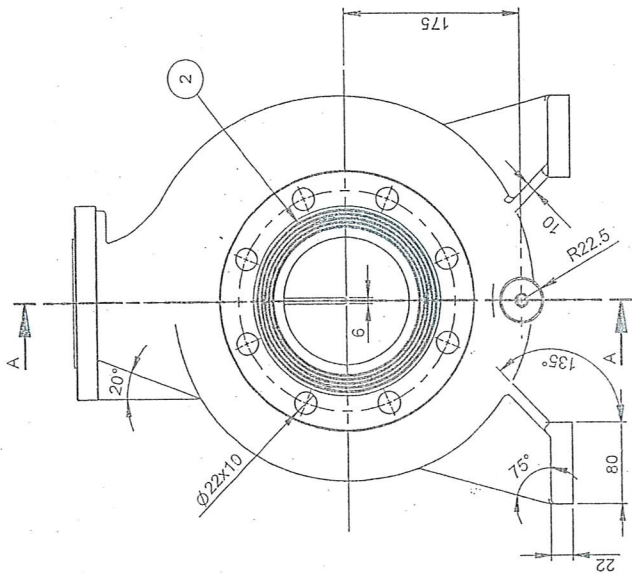


SCALE 1 : 5

Mục 13

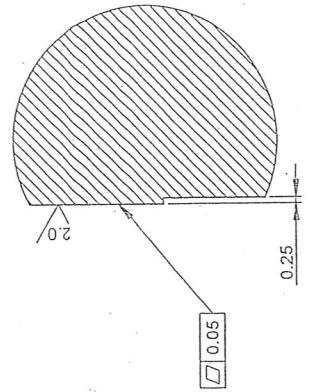


HÌNH CẮT A-A



CHI TIẾT H
TỈ LỆ 1:2

CHI TIẾT D
TỈ LỆ 1:2

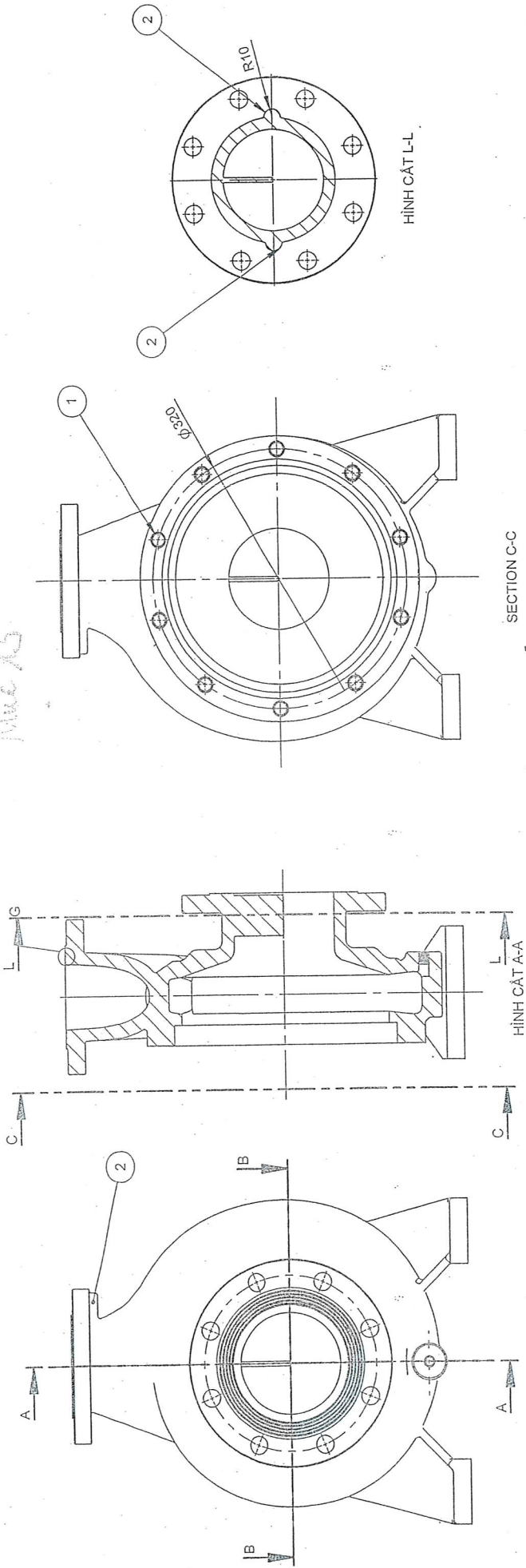


CHI TIẾT G
TỈ LỆ 5:1

2	Rãnh gioăng			Xem bản vẽ 02
1	Ren nút xả	M14, p=2	1	p-bước ren
STT	Tên chi tiết	Mô tả	Vật liệu	S.Lượng

BOM BÙN 2IP104 -BẢN VẼ SỐ 01		2IP104.BB	
Sd	Stl	Ký	Ngày
Vẽ	Ng. Q. Hoàng		
X. PA	Ng. V. Hoàng		
P. CD	Ng. V. Hải		
P. KTh	Đ. Đ. Tuyên		
BẦU BOM		Số lượng	K. lượng
Vật Liệu: 316		01	Ti lệ
			1:1
CÔNG TY CP DẠP SỐ 2, YINACHEM XUONGPA			

Mục A3



HÌNH CẮT L-L

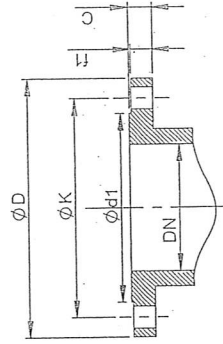
SECTION C-C

HÌNH CẮT A-A

SECTION B-B

CHI TIẾT G
TỈ LỆ 2:1

CHI TIẾT H
TỈ LỆ 2:1



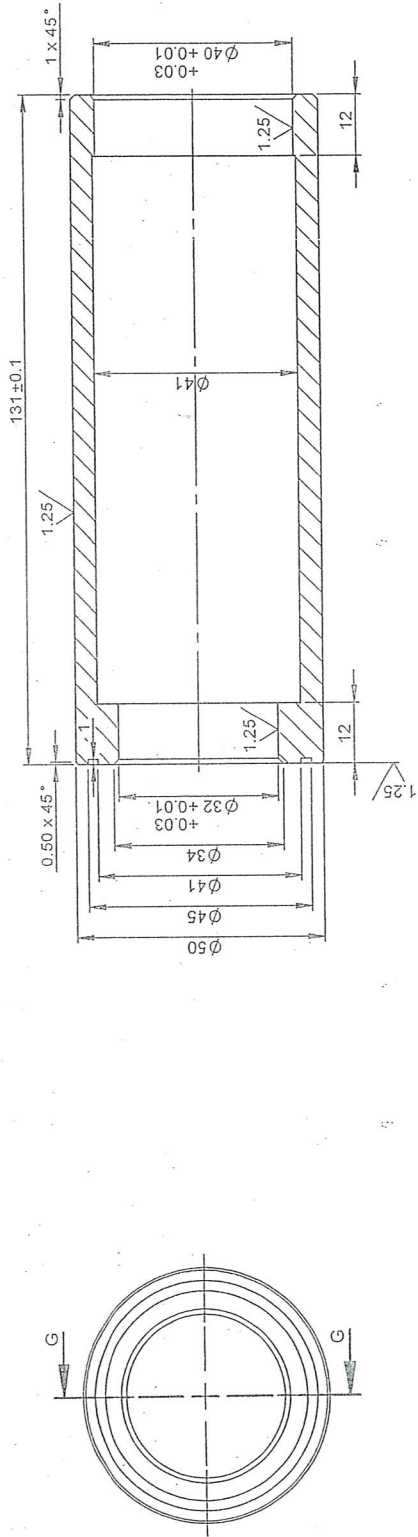
Z số iốt bulông

DN	phi D	phi K	Z	phi L	phi d1	C	f1
Cửa hút 125	255	216	8	22	186	24	2
Cửa đẩy 80	190	152.5	4	18	127	24	2

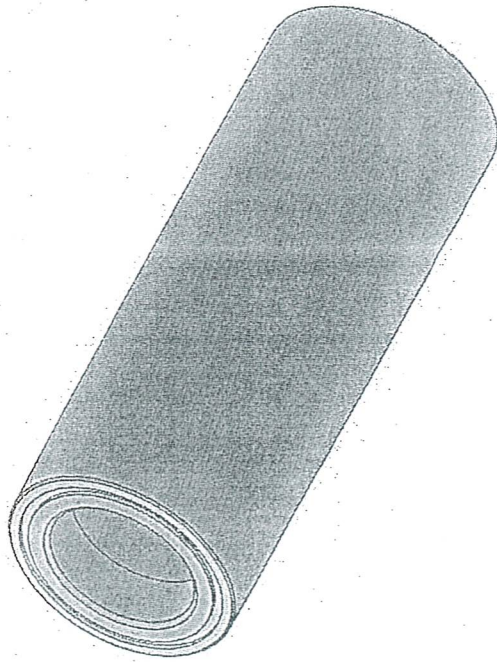
2	Gắn tăng cứng	phi 10	3
1	Lỗ bulông	M20, p=2.5	10
STT	Tên chi tiết	Mô tả	Vật liệu S.Lượng Ghi chú

BOM BÙN 2IP104 - BẢN VẼ SỐ 02			
Sđ	SI	Stl	Ký
Vẽ	Ng. Q. Hoàng	Ngày	
X.PA	Ng. V. Hoàng		
P. CĐ	Ng. V. Hải		
P. KTh	Đ. Đ. Tuyền		
Số lượng		K. lượng	Tỉ lệ
01			1:
2IP104.BBP			
BẦU BOM			
Vật Liệu: 316			
CÔNG TY CP DAP SỐ 2-VINA CHEM XUONG PA			

Muc A

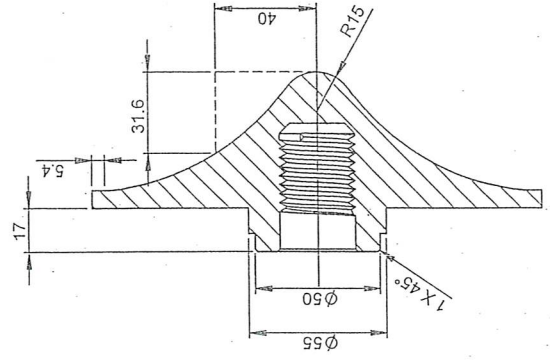
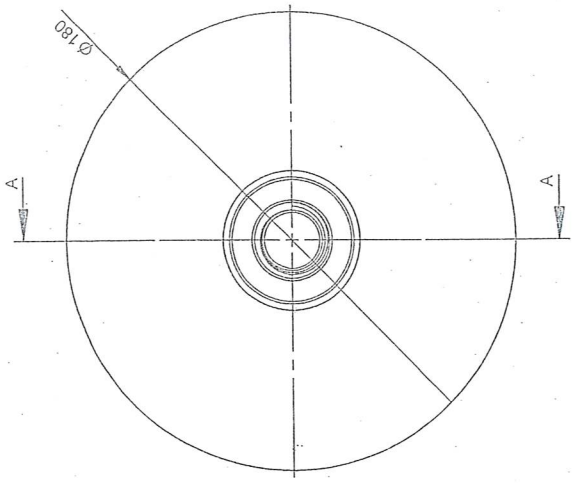
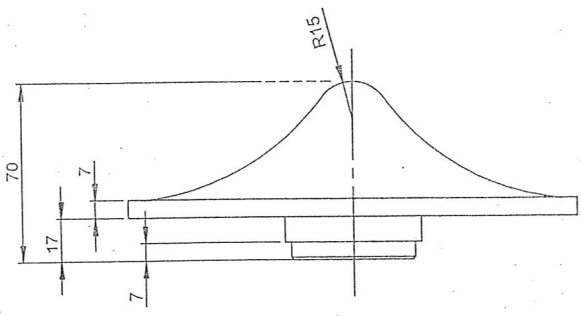


SECTION G-G
SCALE 1:1



		BƠM BÙN 21P104		21P104.OL	
Sd	Sl	Sư	Ký	Ngày	ÓNG LỐT
Vẽ	X.PA	Ng.Q.Hường	<i>Sđ</i>		Số lượng
P.CĐ	P.PA	Ng.V.Hoàng	<i>Ng</i>		K.lượng
P.KTh	P.CĐ	Ng.V.Hải	<i>Ng</i>		Ti lệ
		Đ.Đ.Tuyến			1:
					01
					CÔNG TY CP DAP SO 2-VINACHEM XUONG PA
					Vật Liệu: 316

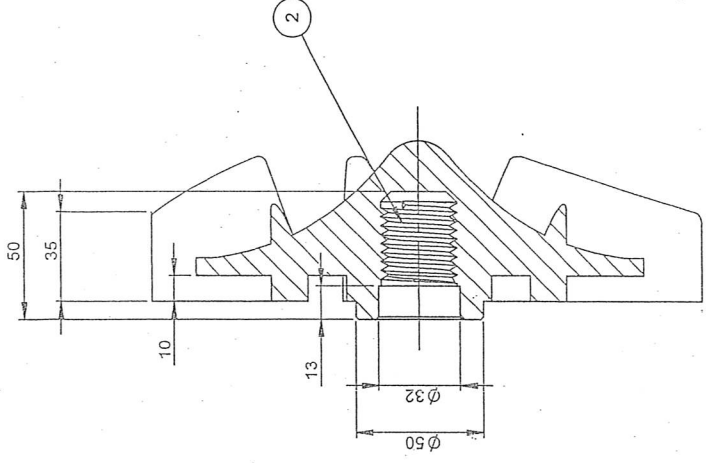
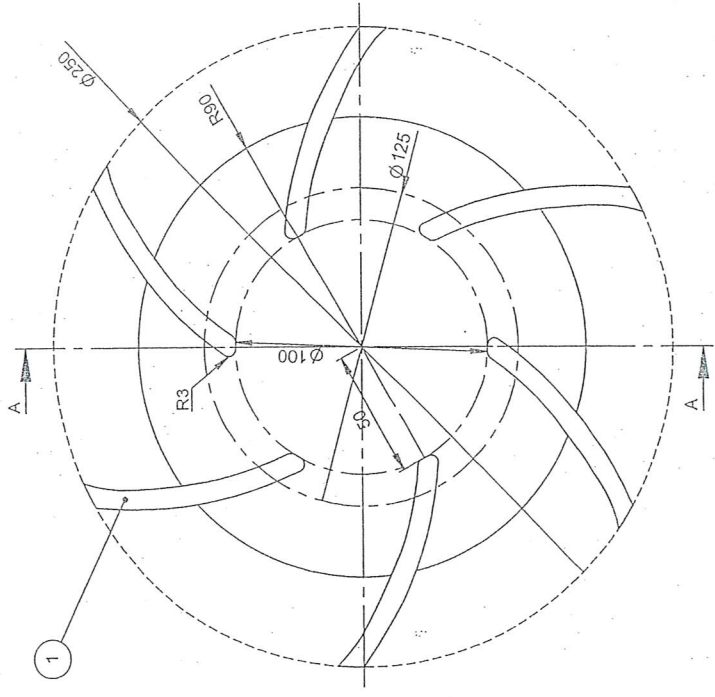
Phụ 1/5



MẶT CẮT A-A

Sd		SI	Sth	Ký	Ngày	BOM BÙN 2IP104 - BVS1	
Vẽ		X.PA	Ng.Q.Hường	Q		2IP104.IP.01	
P.CD		P.CD	Ng.V.Hoàng	H		Số lượng	K.lượng
P.KTh		P.KTh	Ng.V.Hải	H		01	01
			Đ.Đ.Tuyên			Tỉ lệ	
						1:	
						CÁNH BOM	
						Vật Liệu: 316	
						CÔNG TY CP DẠP SỐ 2-VINACHIEM XUONG PA	

Đính 15



MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1:2

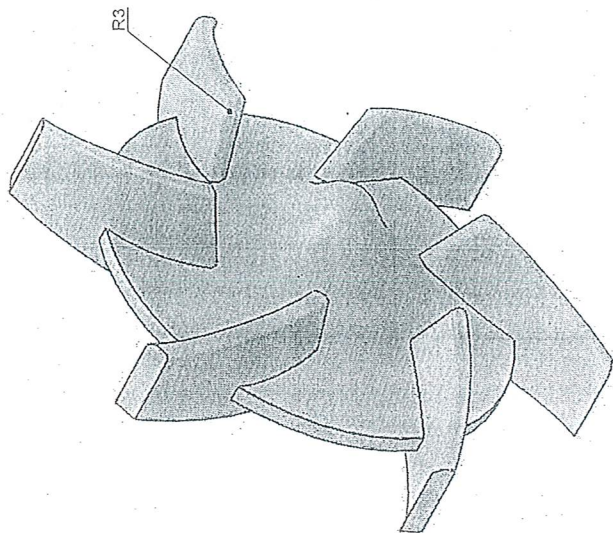
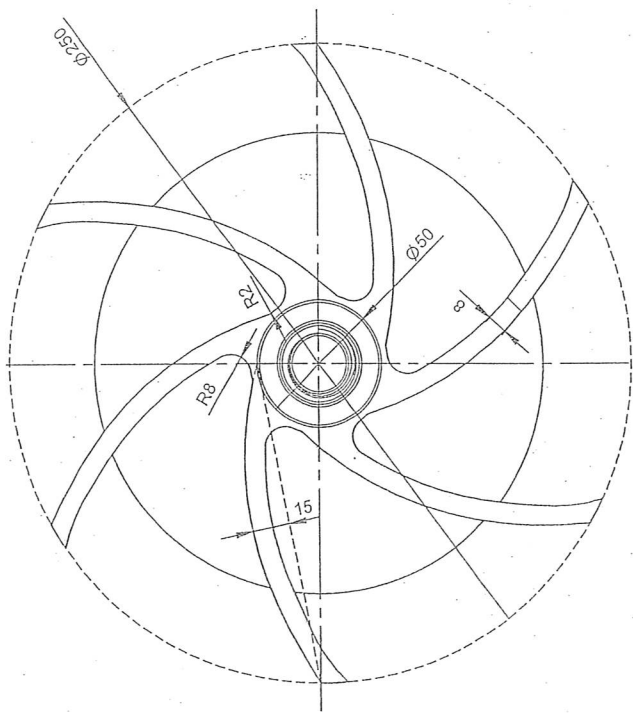
Note: Biên dạng cánh chính (phía trước) xây dựng theo biên dạng cánh phụ, kéo dài về phía đầu cánh công tác (xem bản vẽ profile).

Yêu cầu kỹ thuật:
Bổ xung phụ gia chống mài mòn

2	Ren	M30, p=3.5	316L	1	p_Bước ren
1	Cánh	Đầy 8mm	316L	6	
STT	Tên chi tiết	Mô tả	Vật liệu	S.Lượng	Ghi chú

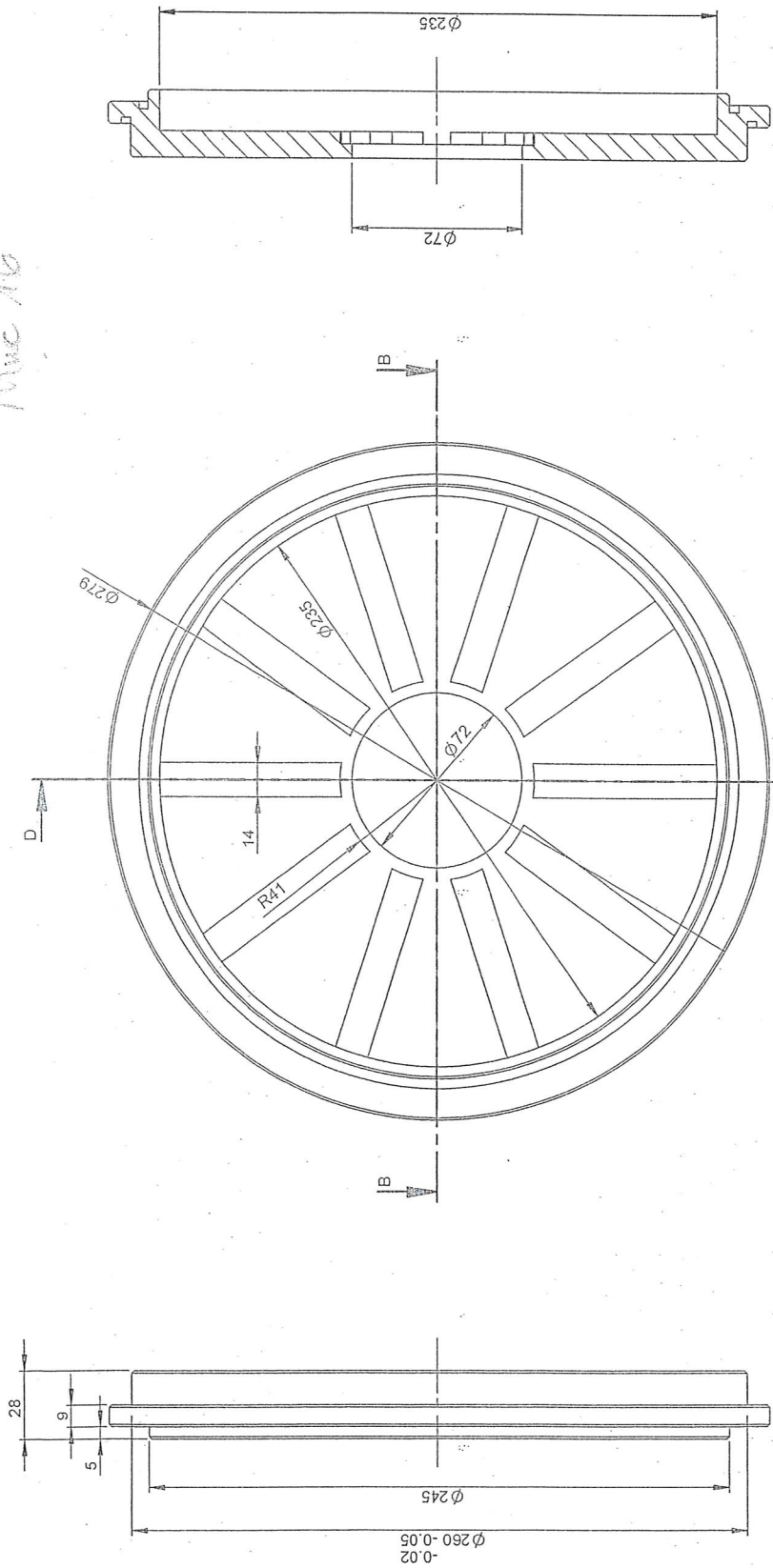
BOM BÙN 2IP104-BVS3					
Sd	SI	Ký	Ngày	2IP104.IP.03	
Vẽ	Ng.Q.Hường			Số lượng	K.Lượng
X.PA	Ng.V.Hoàng			01	Tỉ lệ
P.CĐ	Ng.V.Hải				1:
P.KTh	Đ.Đ.Tuyến			Vật Liệu: 316	
			CÁNH BOM PROFILE		
			CÔNG TY CP DẬP SỐ 2-VINACHIEM XƯƠNG PA		

Phụ 15

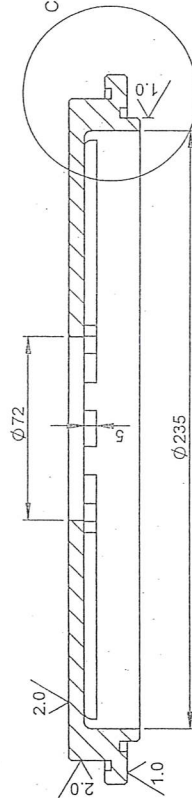


								BOM BÙN 2IP104-BVS2	
Sd	SI	Stl	Ký	Ngày	2IP104.IP.02				
Vẽ		Ng. Q. Hoàng	<i>SH</i>		Số lượng	K. lượng	TI lệ		
X.PA		Ng. V. Hoàng	<i>SH</i>		01		1:		
P. CD		Ng. V. Hải	<i>SH</i>		CÁNH BƠM		Vật Liệu: 316		
P. KTh		Đ. Đ. Tuyên					CÔNG TY CP DẠP SỐ 2-VINACHEM XUÔNG PA		

Mục 16



HÌNH CẮT D-D

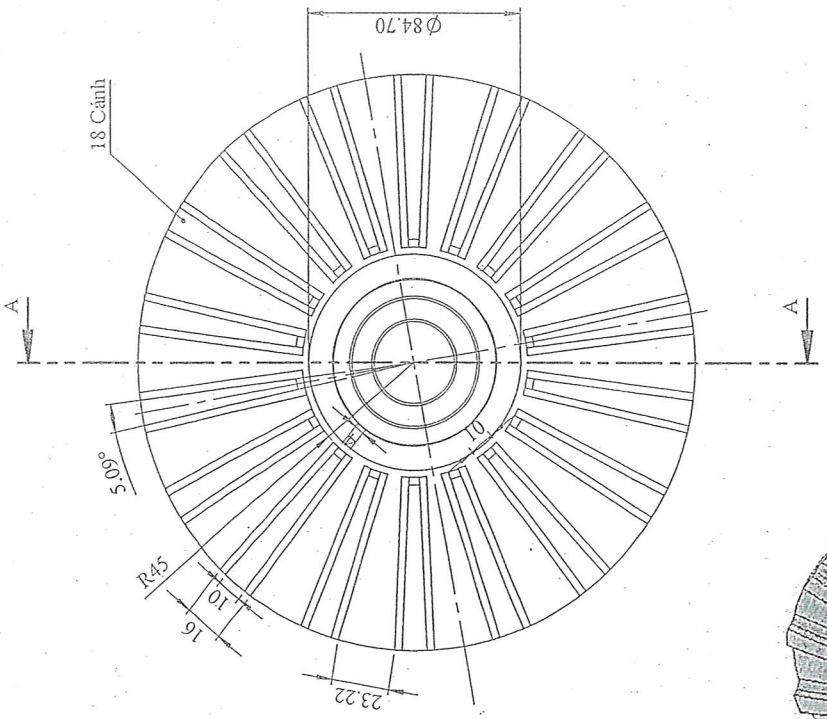


HÌNH CẮT B-B

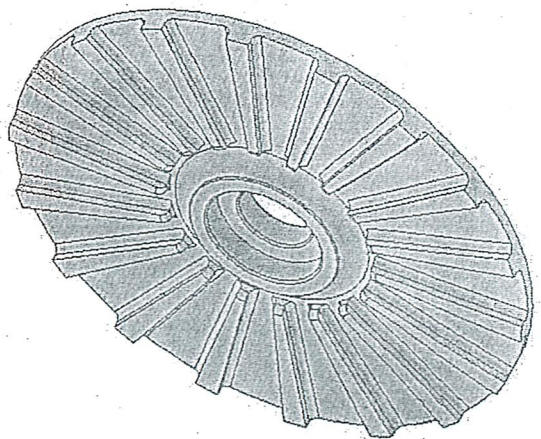
CHI TIẾT C
TỶ LỆ 1:1

Sd		Sđ	Ký	Ngày	21P104.MG	
Vẽ		Ng. Q. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng	K. lượng
X. P. A		Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		01	Tỉ lệ
P. C. Đ		Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		1:1	
P. K. Th		Đ. Đ. Tuyên			Vật Liệu: 316	
BOM BÙN 21P104					CỘNG TY CP ĐAP SỞ 2-VINACHIEM XUÔNG PA	

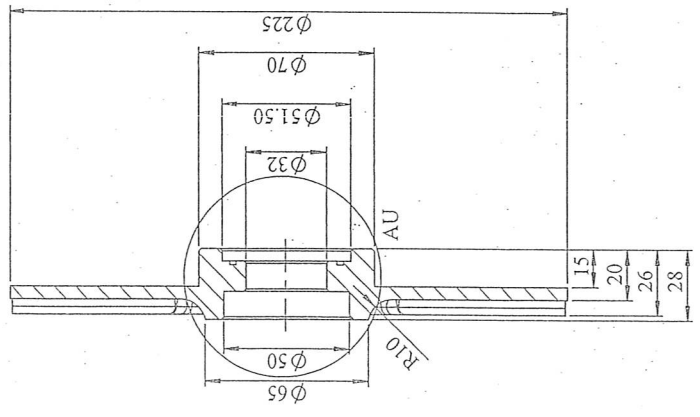
Mục 17



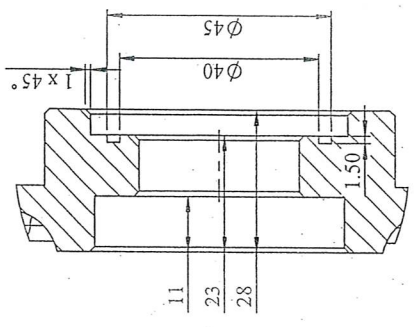
SCALE 1 : 2



SCALE 1 : 2



SECTION A-A
SCALE 1 : 2

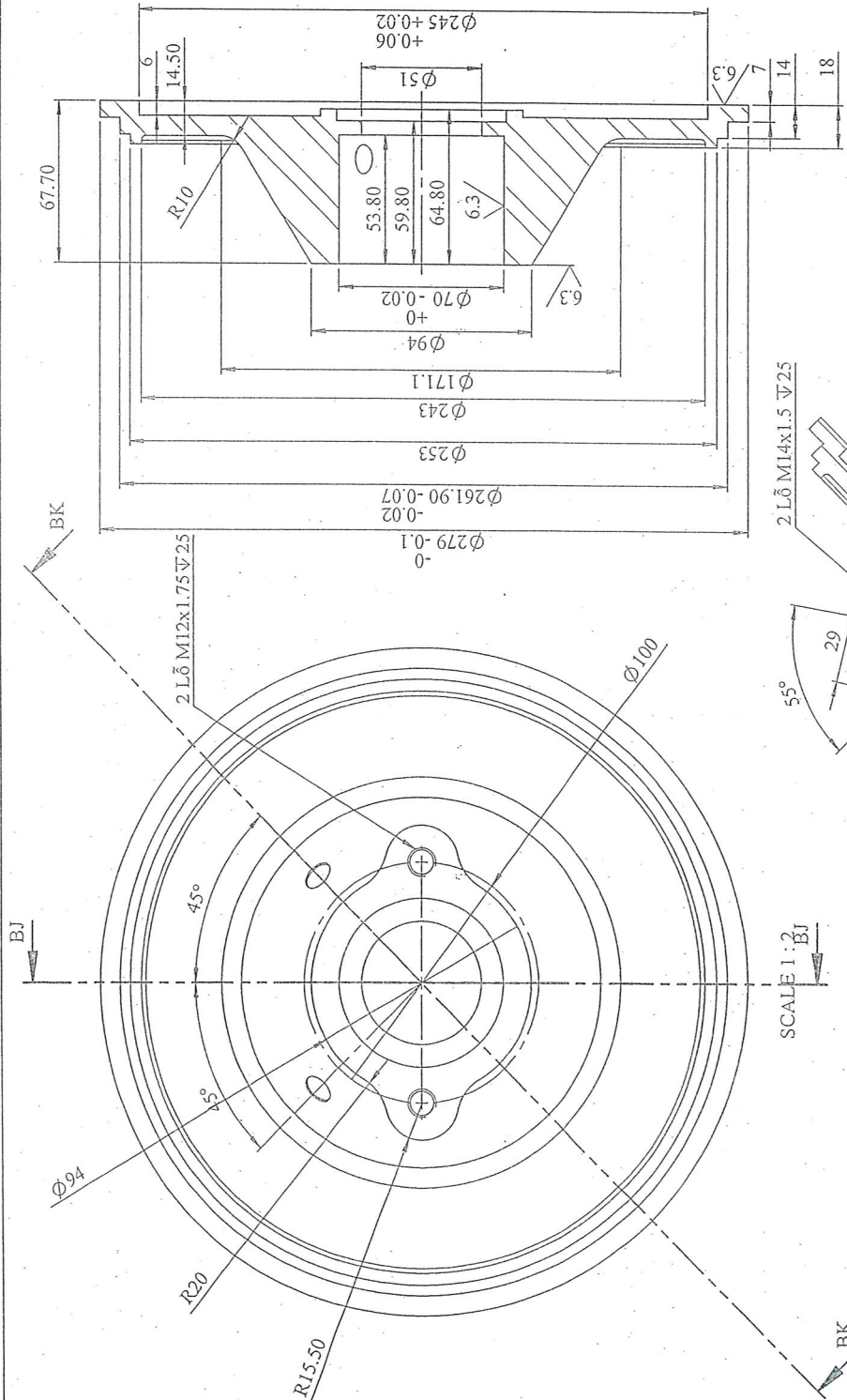


DETAIL AU
SCALE 1 : 1

Yêu cầu kỹ thuật:
Bổ xung phụ gia chống mài mòn

		BOM BÙN ĐI PHÂN ỦNG 2IP104	
Sd	SI	Sử	Ký
Vẽ	Ng. Q. Hường	Ngày	
X.PA	Ng. V. Hoàng		
P.CĐ	Ng. V. Hải		
P.KTh	Đ.Đ. Tuyền		
		2IP104.CP	
CÁNH PHỤ		Số lượng	K.lượng
Vật Liệu: 316		01	Tỉ lệ
		1:	
		CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ 2 - VINA CHEM XƯƠNG PA	

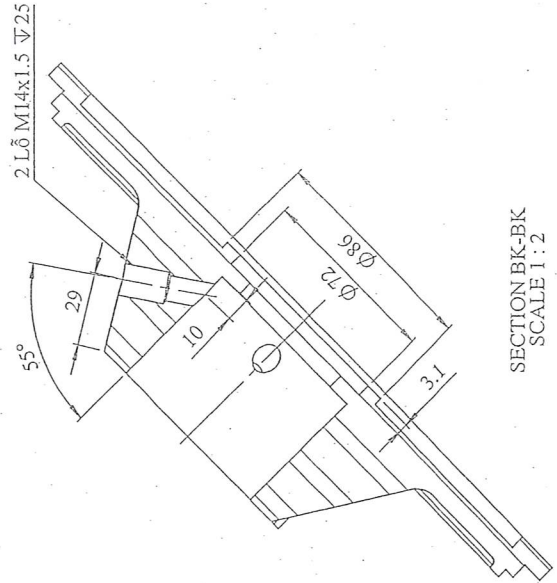
Mice 18



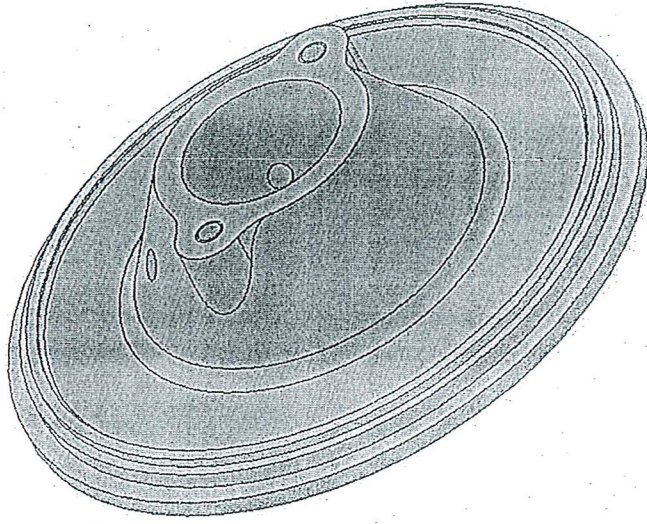
SECTION BJ-BJ
SCALE 1:2

SCALE 1:2

Yêu cầu kỹ thuật:
Tăng phụ gia để chống mài mòn cơ học



SECTION BK-BK
SCALE 1:2



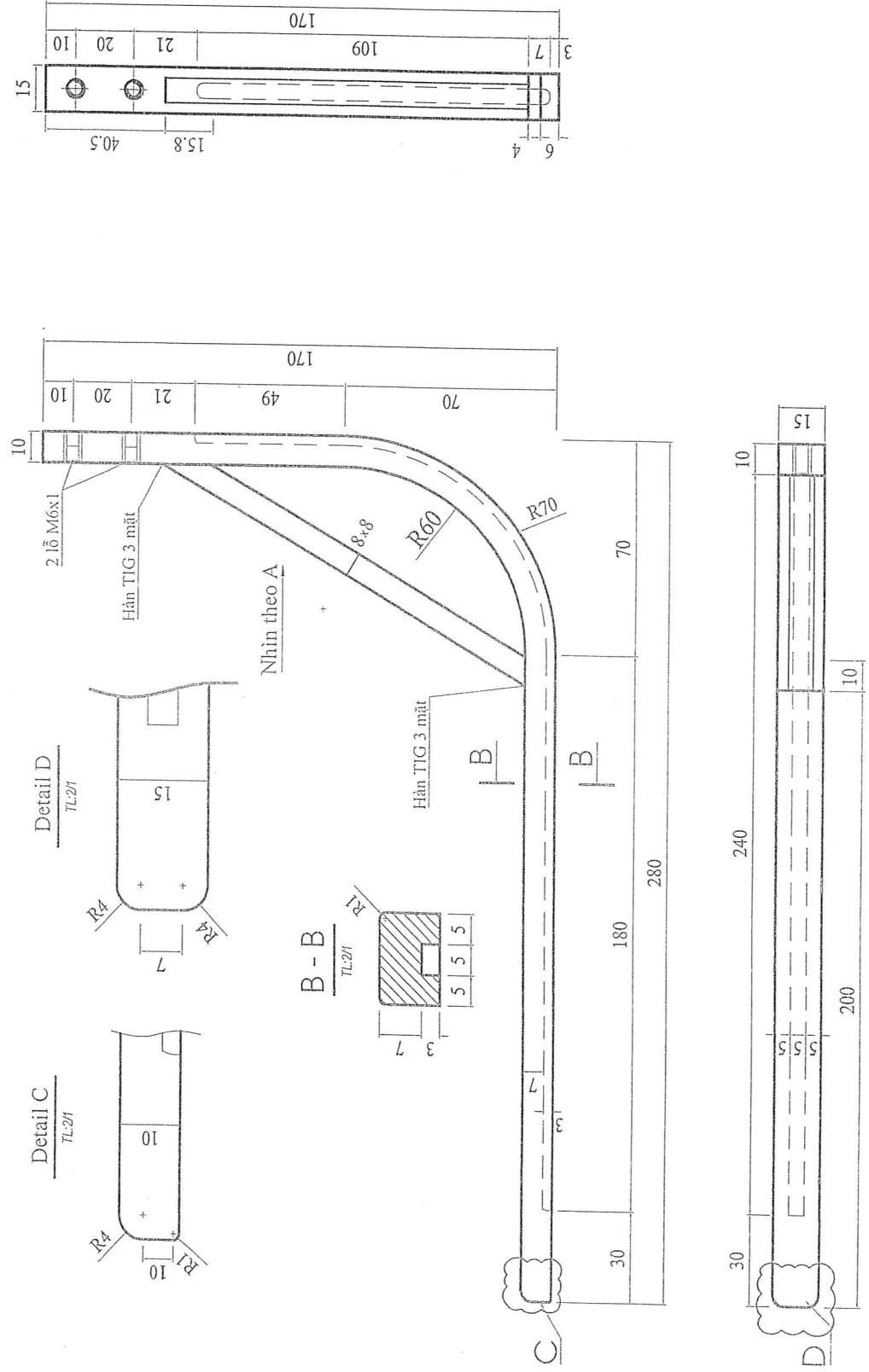
Sd		SI	Stu	Ký	Ngày	BOM BÙN ĐI PHẢN ỨNG 2IP104	
Vẽ		X.PA	Ng.Q.Hường	<i>[Signature]</i>		2IP104.NS	
P.CĐ		Ng.V.Hoàng	Ng.V.Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng	K.lượng
P.KTh		Đ.Đ.Tuyến				01	TI lệ
							1:
							CÔNG TY CP DẬP SỞ 2-VINACHEM XUÔNG PA



Mục 20

RĂNG GẤP BAO ROBOT 23Z305A/B

Nhìn hướng A

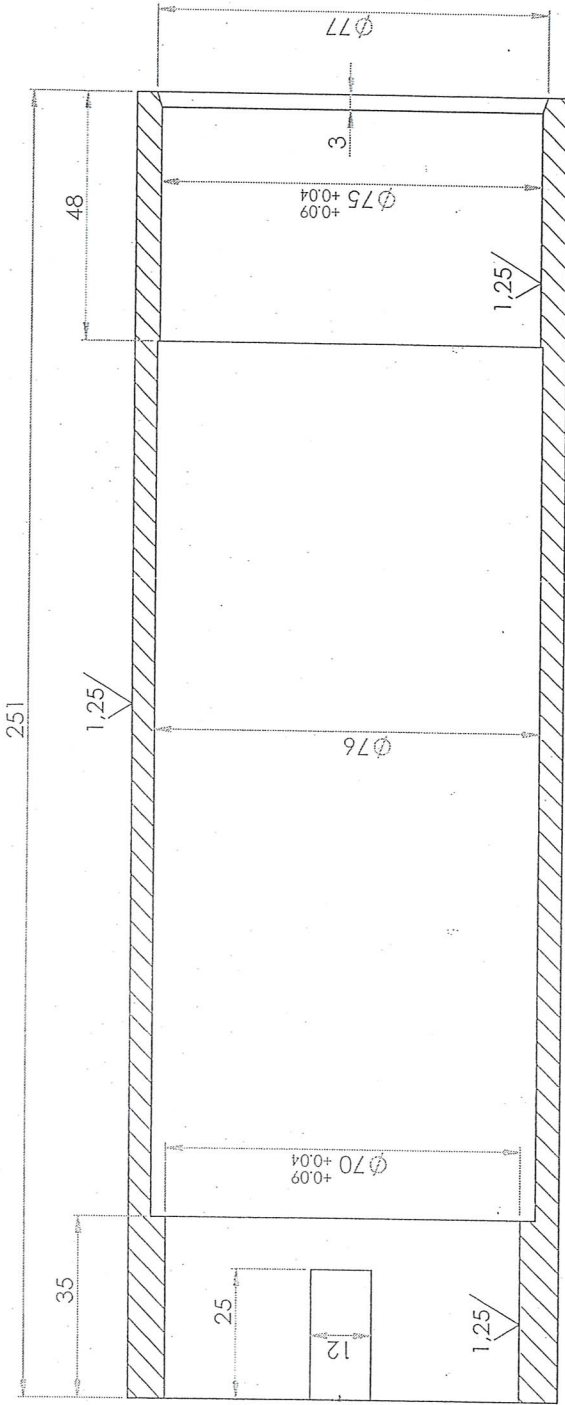
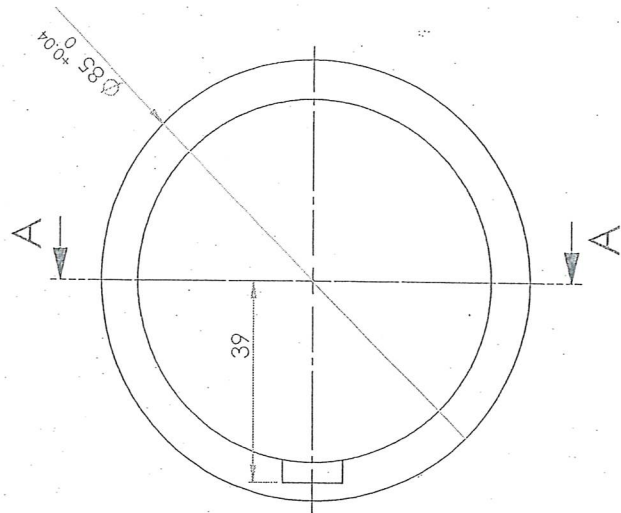


GHI CHÚ:

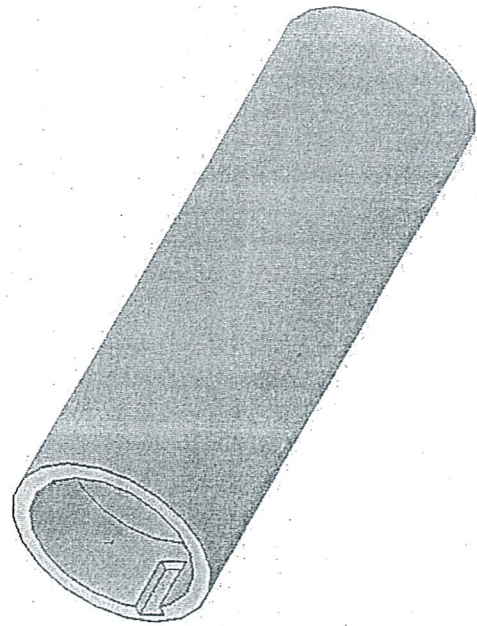
- 1/. Vật liệu Inox 201;
- 2/. Sau quá trình gia công, uốn, khoan lỗ và hàn sẽ là quá trình thấm Nito để đạt độ cứng từ 50-55HRC (độ sâu thấm Nito từ 0,2-0,3mm).
- 3/. Sản phẩm sau hoàn thiện để bàn giao có độ sai số không quá 0,05% về kích thước bao. Yêu cầu không tói thấm trước khi uốn và hàn.

Sđ	SI	Sđ	Ký	Ngày
Vẽ	Bùi Văn Tạo		<i>UCC</i>	
Soát	Đ. Quang Minh		<i>Đ. Quang Minh</i>	
P.Co điện	Ng. Văn Hải		<i>Ng. Văn Hải</i>	
PTP.Kth	Đỗ. Đ. Tuyên			

RĂNG GẤP BAO ROBOT 23Z305A/B		DAP2-23Z305AB-RG	
BẢN VẼ CHẾ TẠO RẰNG GẤP BAO ROBOT		Số lượng	Khối lượng
Vật liệu: Inox 201		Tỷ lệ 1:2	
		CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM XUỐNG DAP	

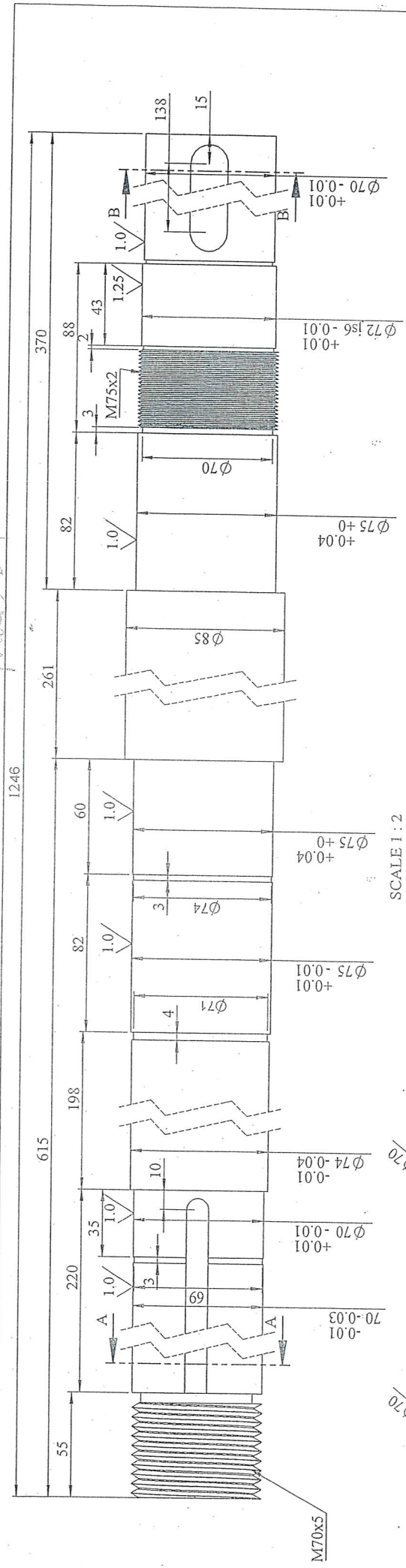


SECTION A-A
SCALE 1 : 1

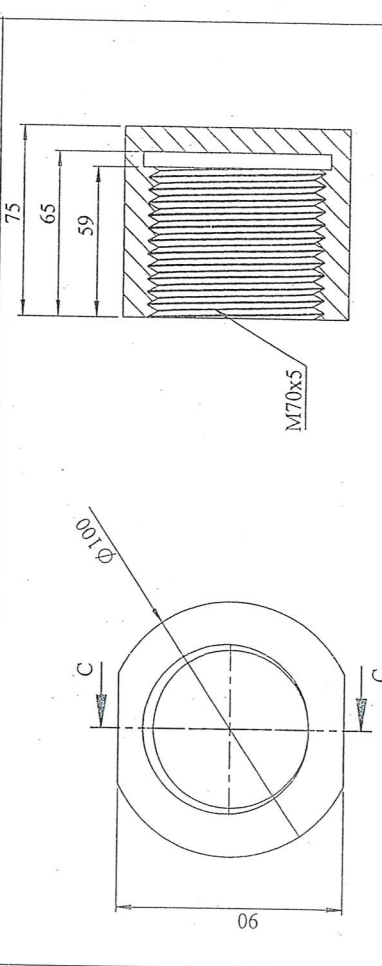
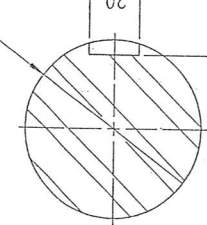
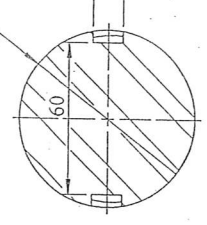


Sd	SI	St	Chữ ký	Ngày	BƠM NƯỚC NHIỆM AXIT 14P203
Vẽ	Ph. Th. Long		<i>[Signature]</i>		
X. PA	Ng. V. Hoàng		<i>[Signature]</i>		ÓNG LÓT
P. CD	Ng. V. Hải		<i>[Signature]</i>		Số lượng
P. KTH	Đ. Đ. Tuyển				K. lượng
					Tỷ lệ
					14P203. OL
					CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁP SỐ 2 - VINACHEM
					Chất Liệu: 316
					XUÔNG PA

Muc 24

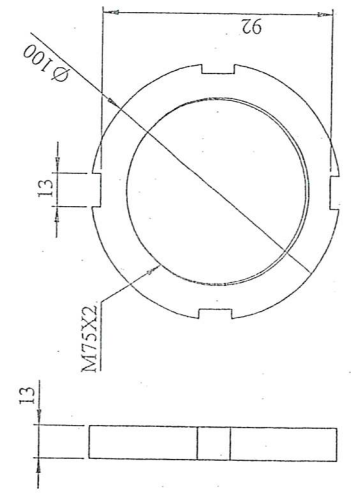


CHI TIẾT 1: TRỤC



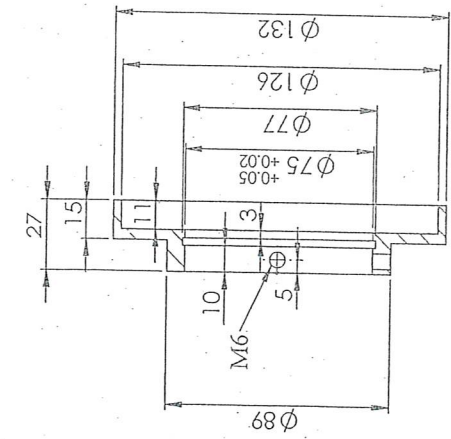
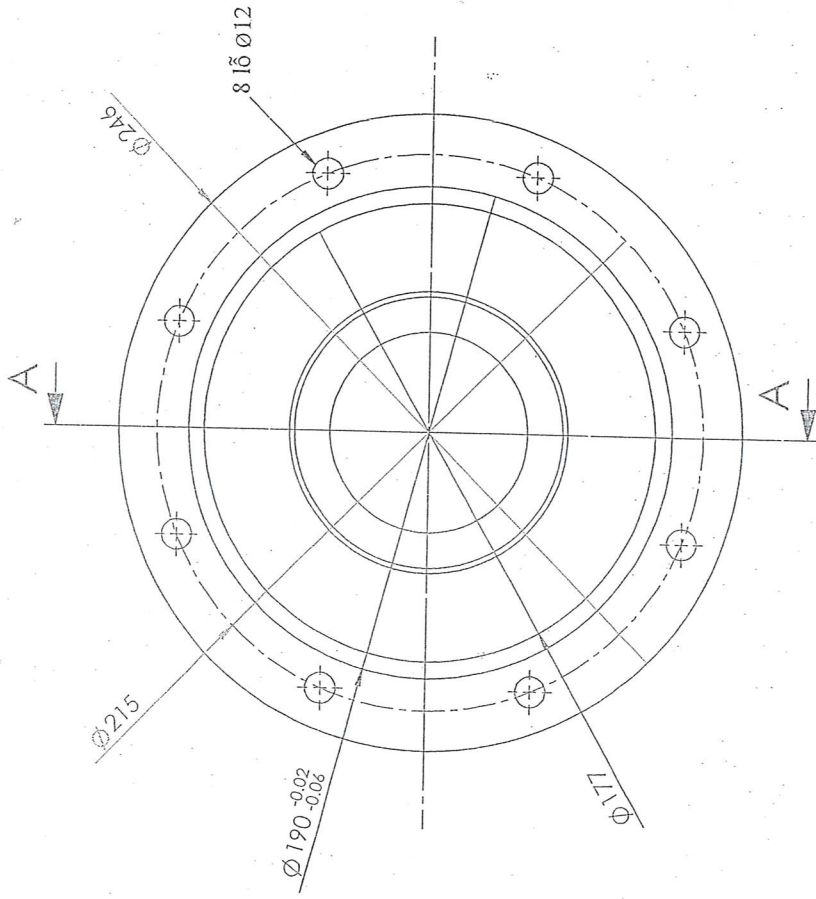
CHI TIẾT 2: ĐAI ỐC ĐẦU TRỤC

YÊU CẦU KỸ THUẬT:
1. TRỤC GỒM 4 CHI TIẾT ĐƯỢC LẮP GHÉP TRƠN TRU VỚI NHAU
2. CHÈ TẠO KEM 02 THEN CÁCH 210x12x10
3. CÁC ĐUNG SAI TỰ DO KHÔNG VƯỢT QUA 0.1 MM

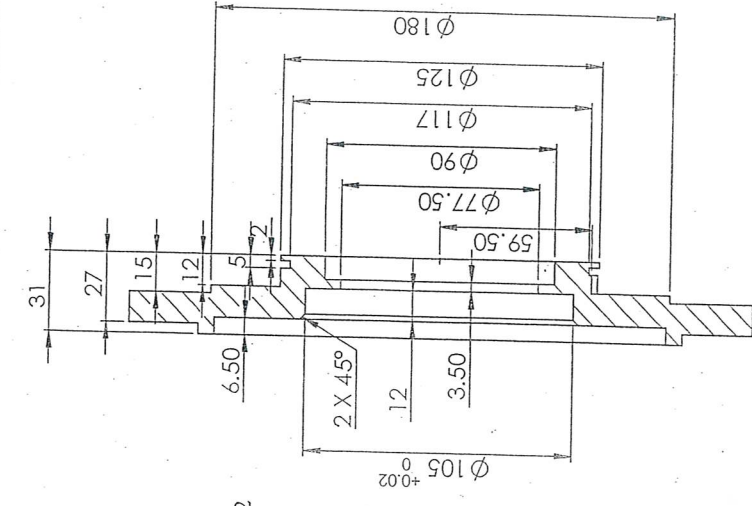


Sd	Sl	Stl	Chữ ký	Ngày	BƠM NƯỚC NHIỆM AXIT 14P203
Vẽ	X.PA	Ng. Q. Hường	<i>[Signature]</i>		TRỤC BƠM
P. CD	P. CD	Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng
P. KTh	P. KTh	Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		K. lượng
		Đ. Đ. Tuyến			Tỉ lệ
					01
					55 kg
					1
					CÔNG TY CP DAP
					SỐ 2-VINACHEM
					XUONG PA

Mech 25

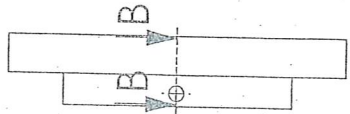
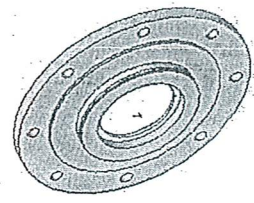
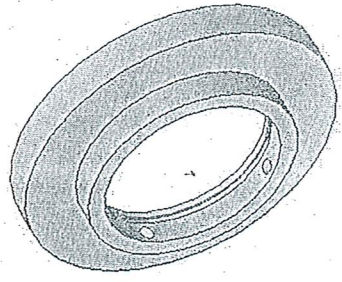


SECTION B-B
SCALE 1:2



SECTION A-A
SCALE 1:2

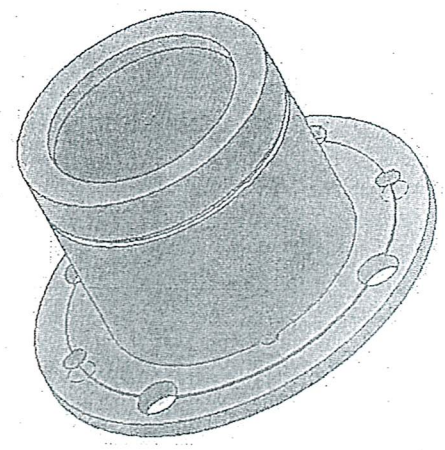
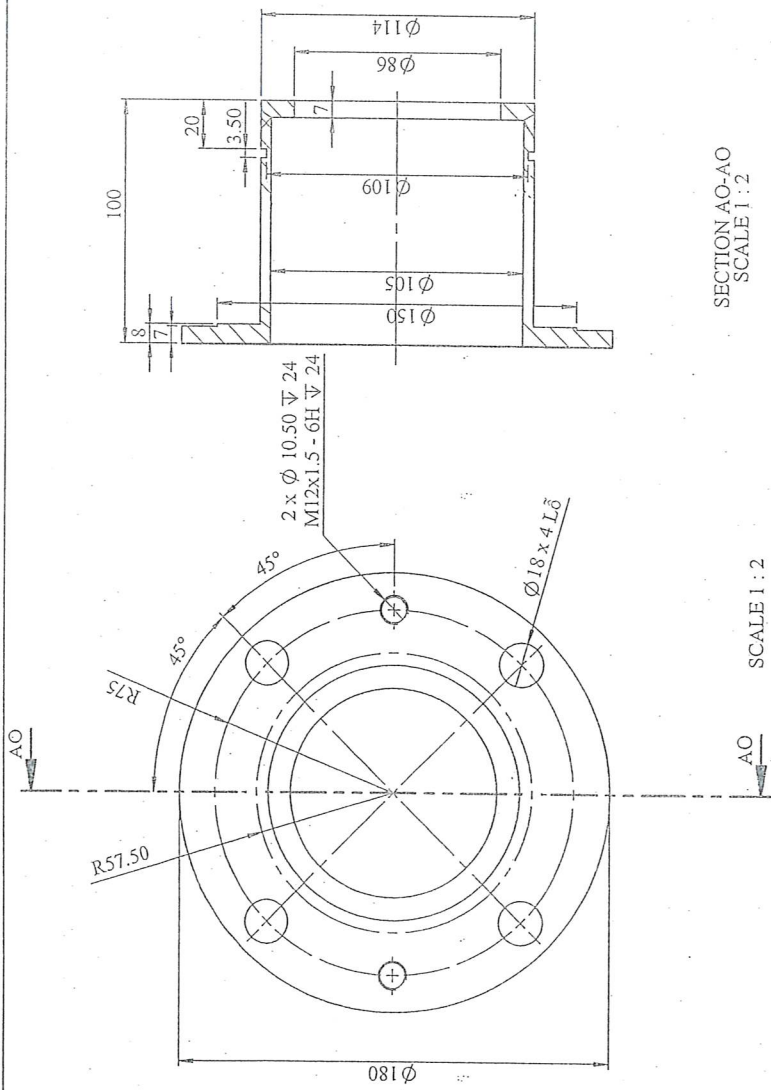
Chi tiết số 2



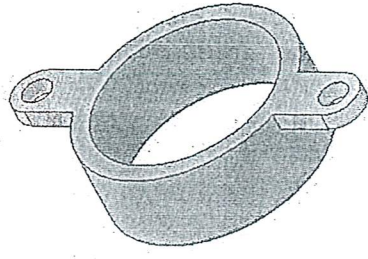
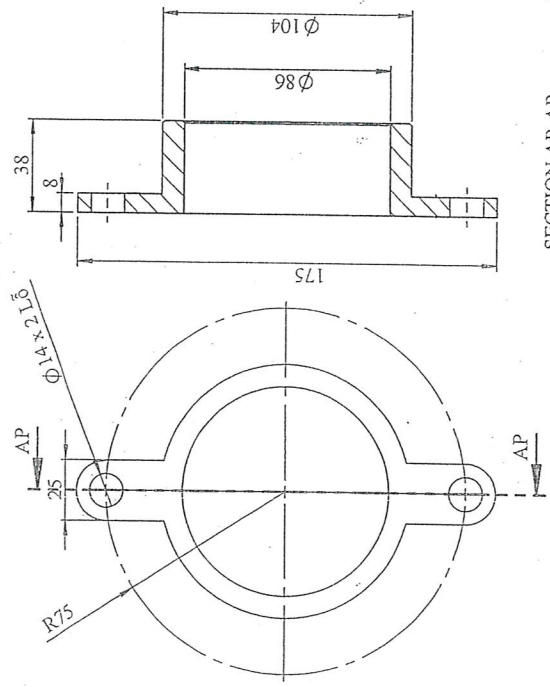
Chi tiết số 1

Sd	Sl	Su	Chữ ký	Ngày	BOM NƯỚC NHIỄM AXIT 14P203
Vẽ	X. PA	Ph. Th. Long	<i>[Signature]</i>		14P203.NC
P. CD	P. CD	Ng. V. Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng
P. KTH	P. KTH	Ng. V. Hải	<i>[Signature]</i>		K. lượng
		Đ. D. Tuyên			Tỷ lệ
					CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SÓ 2 - VINACHEM XUÔNG PA
					Chất Liệu: 316
					NẮP CHẶN Ố BI

Mục 26



CHI TIẾT SỐ 1

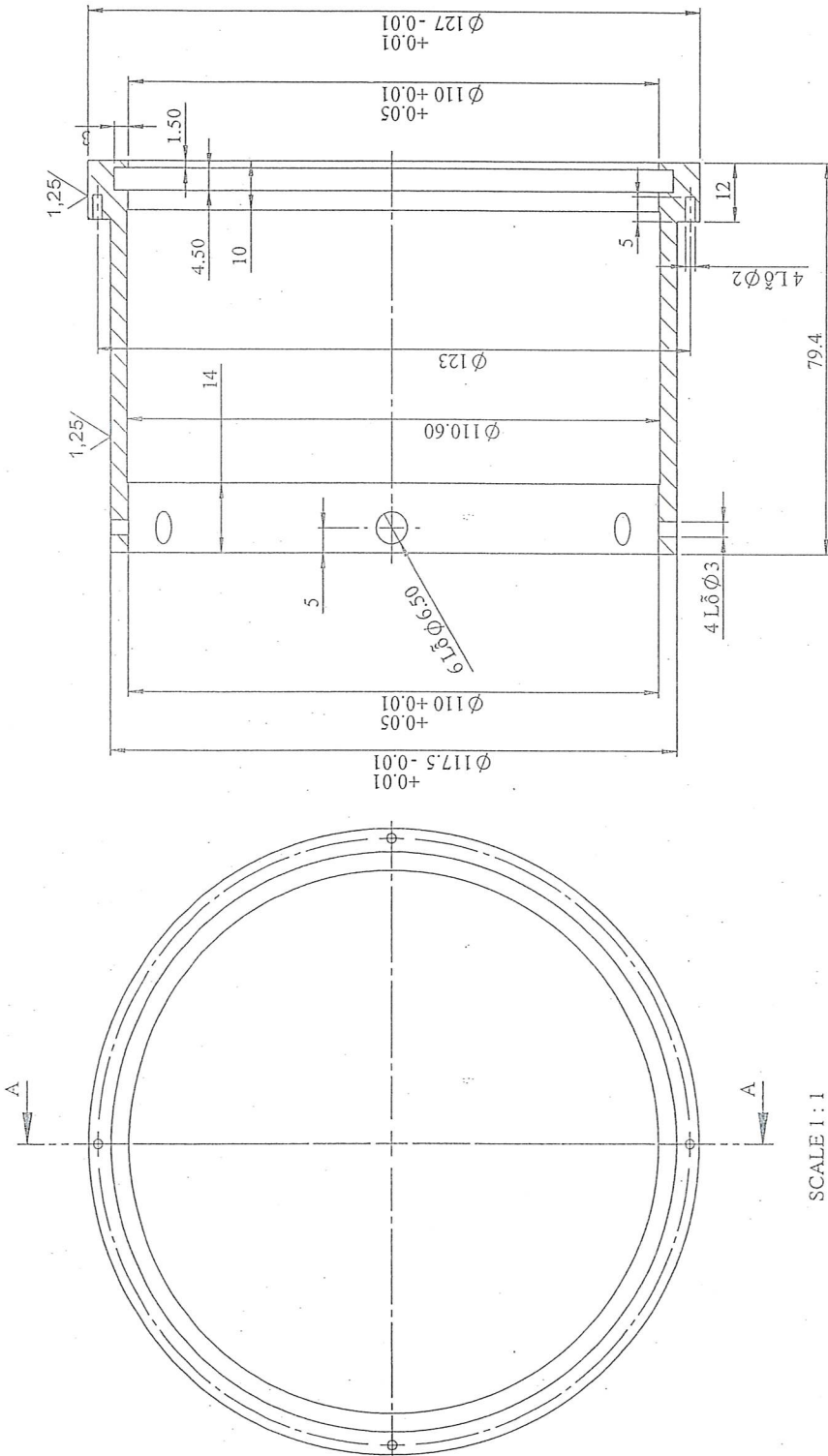
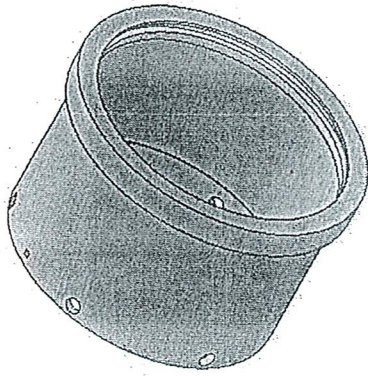


CHI TIẾT SỐ 2

Sd	St	Stl	Chữ ký	Ngày	BƠM NƯỚC NHIỄM AXIT 14P203		
Vẽ	Ng. Q. Hường		<i>[Signature]</i>		14P203 - NLT		
X.PA	Ng. V. Hoàng		<i>[Signature]</i>		Số lượng	K. lượng	Tỉ lệ
P.CĐ	Ng. V. Hải		<i>[Signature]</i>		01		1:
P.KTh	Đ. Đ. Tuyên				CÔNG TY CP DẠP SỐ 2 - VINACHIEM XƯƠNG PHA		
					Vật Liệu: 316		


SCALE 1 : 2

Mức 27

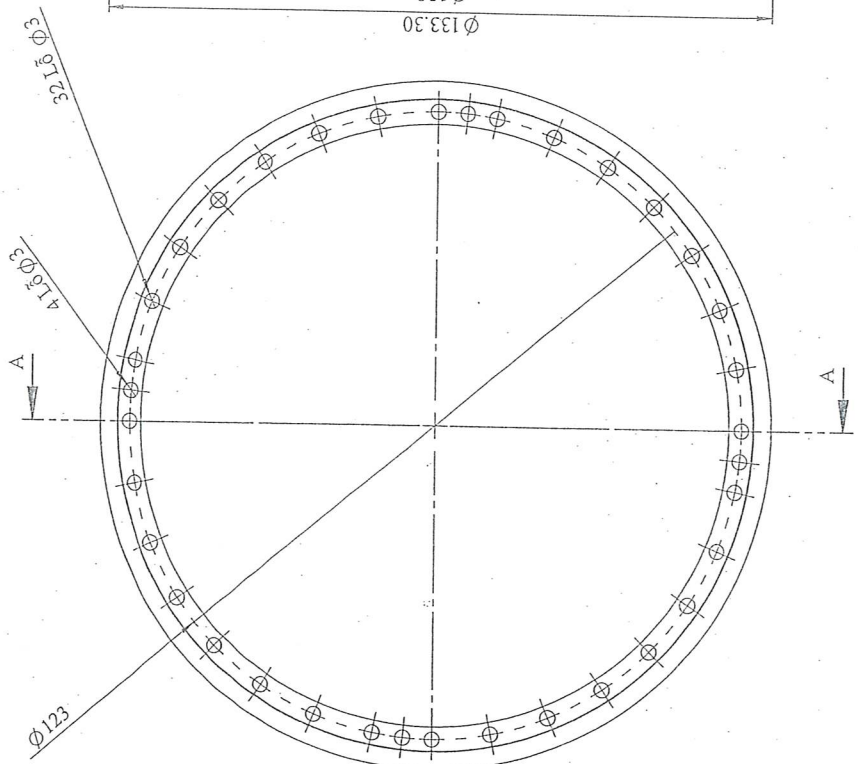


SECTION A-A
SCALE 1 : 1

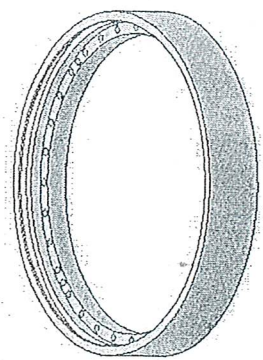
SCALE 1 : 1

Sd	SI	Stl	Chữ ký	Ngày	BOM TUẦN HOÀN NƯỚC NHIỆM 14P201		
Vẽ	X.PA	Ng.Q.Hường	<i>[Signature]</i>		14P201.OL (BV-01)		
		Ng.V.Hoàng	<i>[Signature]</i>		Số lượng	K.lượng	Tỉ lệ
P.CĐ		Ng.V.Hải	<i>[Signature]</i>		01		1:
P.KTh		Đ.Đ.Tuyến			ỐNG LÓT		
					Vật Liệu: 316		
					 CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ 2 - VINACHEM LÀO CAI XƯƠNG PHỐ		

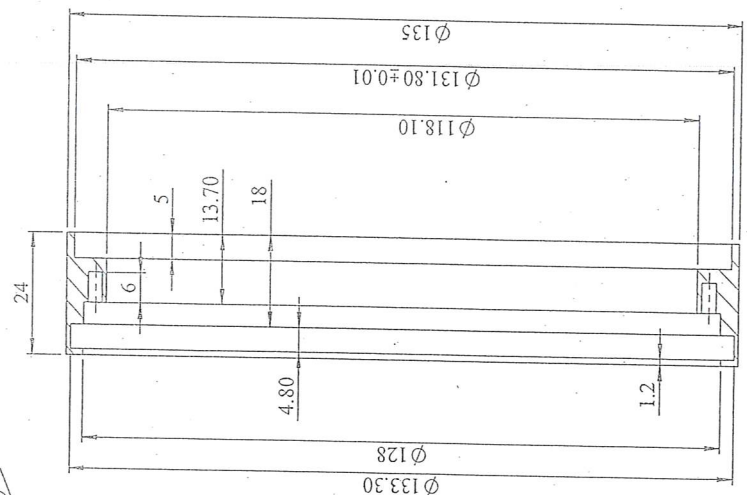
Muc 2A



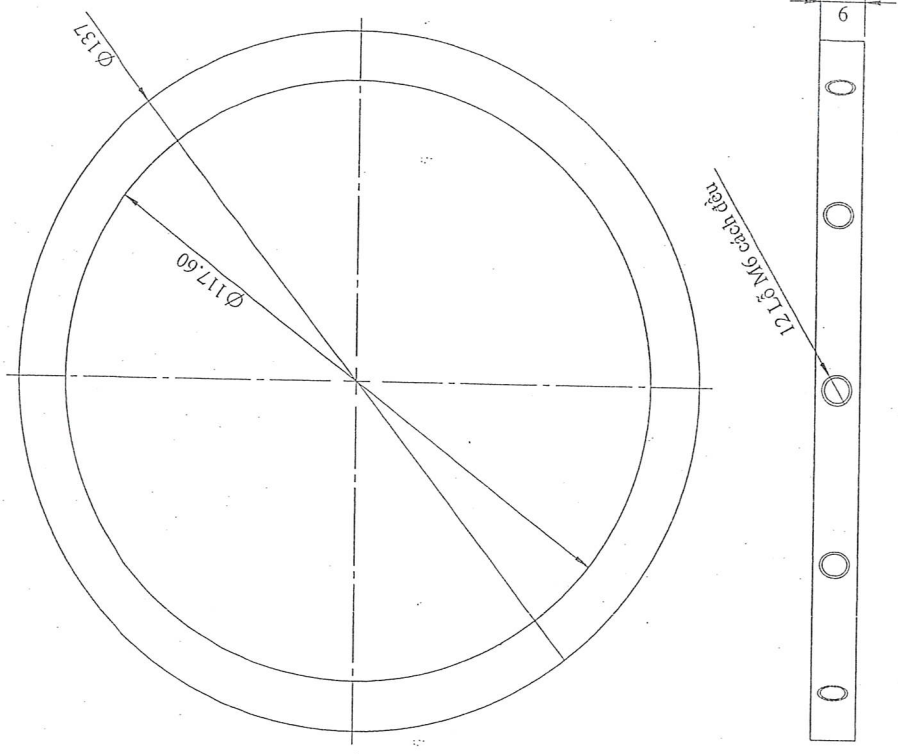
SCALE 1:1



CHI TIẾT 1



SECTION A-A
SCALE 1:1



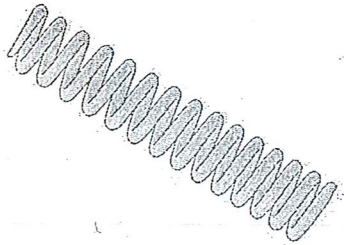
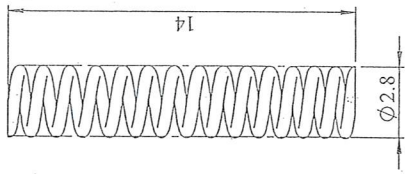
CHI TIẾT 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT:
Các dung sai tự do không vượt quá 0.02mm

Sd	Si	Stl	Chữ ký	Ngày
Vẽ	Ng. Q. Hường		<i>[Signature]</i>	
X.PA	Ng. V. Hoàng		<i>[Signature]</i>	
P.CĐ	Ng. V. Hải		<i>[Signature]</i>	
P.KTh	Đ.Đ. Tuyên			

BOM TUẦN HOÀN NƯỚC NHIỆM 14P201				
Số lượng		K. lượng		Tỉ lệ
01				1:
14P201.OL (BV-02)				
ỐNG LỐT BỘ LẮM KÍN			Vật Liệu: 316	
CÔNG TY CP DẠP SỐ 2-VINACHEM XƯƠNG PHA				

Mức 28



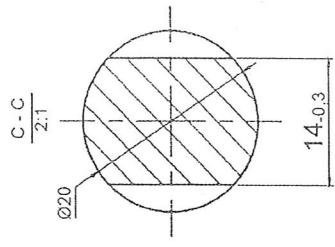
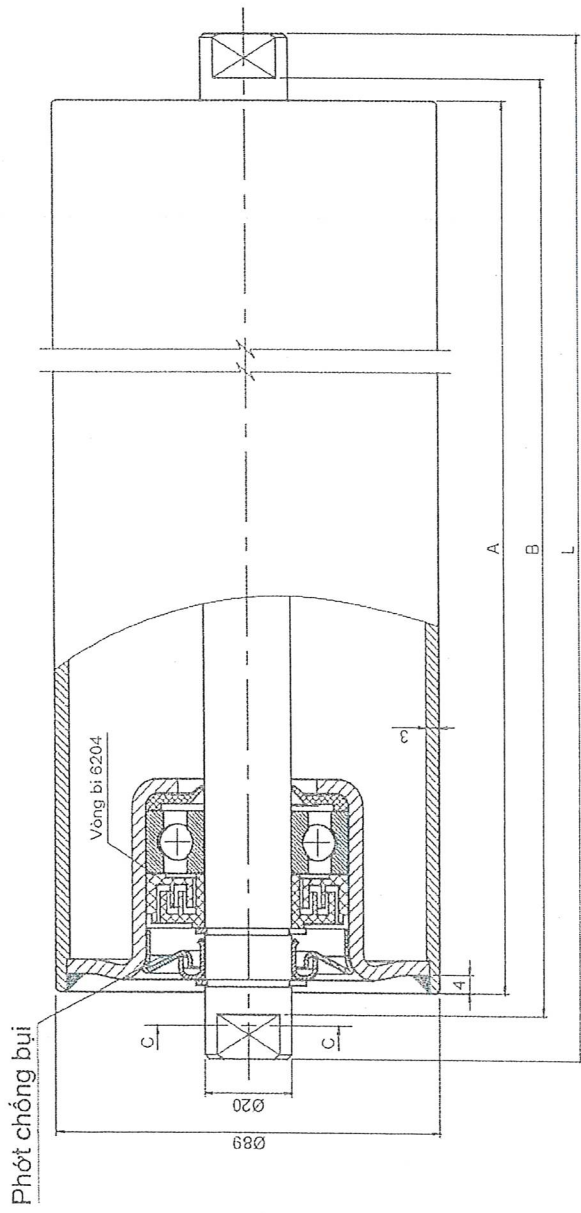
THÔNG SỐ KỸ THUẬT:
1. ĐƯỜNG KÍNH DÂY: 0.5 MM
2. CHIỀU DÀI TỰ NHIÊN: 14 MM
3. ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI 2.8 MM
4. BƯỚC 1.125 MM
5. SỐ VÒNG XOAN 12.5 VÒNG

Sd	Stl	Ngày	Chữ ký	Ngày	Ngày	Ngày
Vẽ	Ng. Q. Hương					
X.PA	Ng. V. Hoàng					
P. CĐ	Ng. V. Hải					
P. K.Th	Đ. Đ. Tuyền					

BƠM TUẦN HOÀN NƯỚC NHIỆM 14P201			
Số lượng		14P201.LX	
K.lượng		Tỉ lệ	
01		1:	
LÒ XO BỘ LÂM KÍN			
Vật Liệu: 316			

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG YÊN

Muc 29, 30



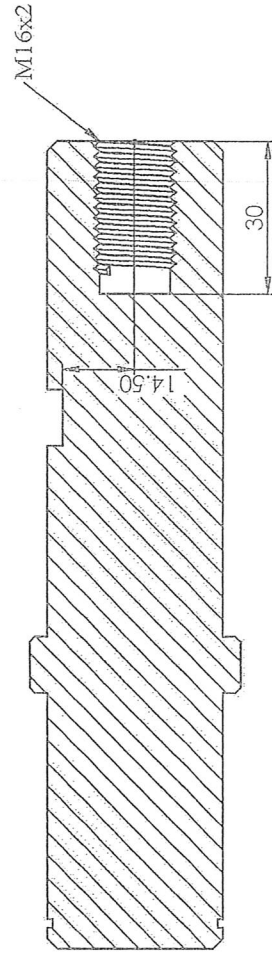
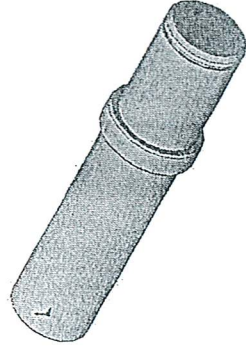
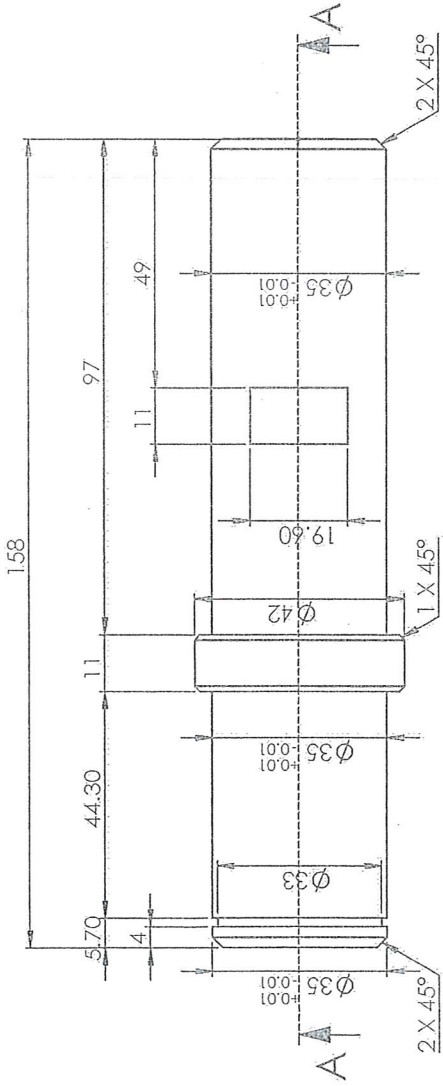
* Vỏ con lăn sơn màu ghi (trừ phốt sắt);

STT	Tên gọi	A	B	L	Số lượng	Ghi chú
1	Con lăn Ø89x145/165/185	145	165	185	25	
2	Con lăn Ø89x460/484/504	460	484	504	08	
3	Con lăn Ø89x210/230/250	210	230	250	20	
4	Con lăn Ø89x665/680/750	665	680	700	12	

Sd	SI	Sd	Sd	Ký tên	Ngày
Người vẽ	Người vẽ	Người vẽ	Người vẽ	<i>Nguyễn Văn Hà</i>	
Số	Số	Số	Số	<i>Lê Huy Toàn</i>	
Phòng CD	Phòng CD	Phòng CD	Phòng CD	<i>Nguyễn Văn Hải</i>	
Phòng KTh	Phòng KTh	Phòng KTh	Phòng KTh	<i>Đỗ Đình Tuyển</i>	

BẢN VẼ LẤN BẰNG TÀI
CÔNG TY CP ĐÀ SỎ VINACHEM
XUỐNG NHIỆT

Ảnh 61

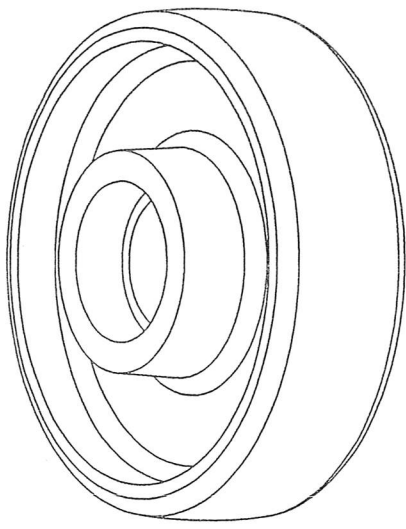
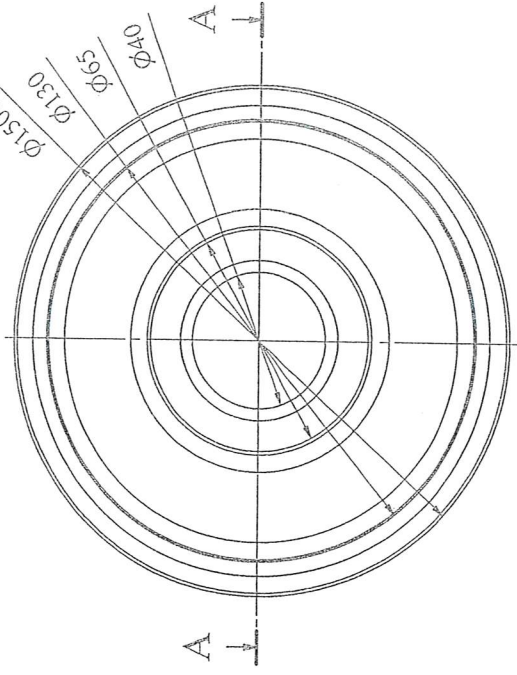


SECTION A-A
SCALE 1:1

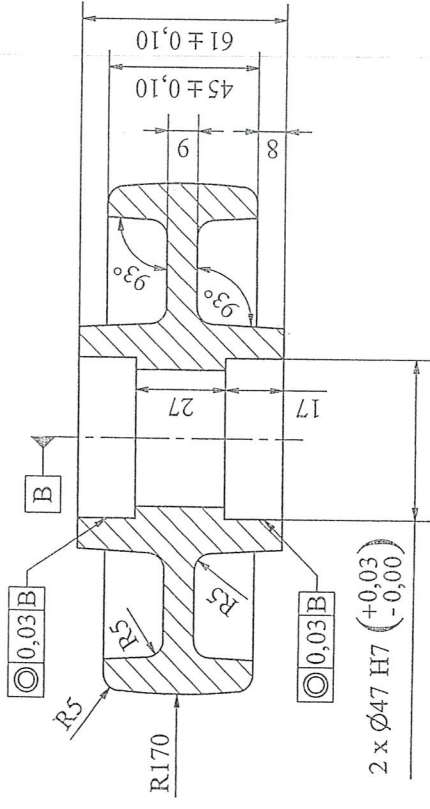
Sđ	SI	SI	SI	Ngày	Ngày	Ngày	Ngày
Vẽ	Ph. Th. Long	Ph. Th. Long	Ph. Th. Long				
X. PA	Ng. V. Hoàng	Ng. V. Hoàng	Ng. V. Hoàng				
P. CD	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải	Ng. V. Hải				
P. KTH	Đ. Đ. Tuyên	Đ. Đ. Tuyên	Đ. Đ. Tuyên				
MÁY LỌC 21F301		21F301		Số lượng		K. lượng	
Trục bánh xe lật khay		Tỷ lệ		CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁP SỐ 2 - VINACHIEM XUÔNG PA			
Vật Liệu: C45							

5969
T. LAO CAI
T. LAO CAI
T. LAO CAI
T. LAO CAI
T. LAO CAI

Muc 52



A-A (2:3)



Yêu cầu kỹ thuật:
 + Các kích thước không ghi dung sai, theo tiêu chuẩn IT10
 + Làm sạch ba-via, cạnh sắc

Sđ	SI	Sđ	Ngày	MÁY LỌC 2IF301		
Vẽ	Ph. Th. Long	Chữ ký		2IF301.BXC		
X. PA	Ng. V. Hoàng			Số lượng	Tỷ lệ	Số tờ
P. CĐ	Ng. V. Hải			24	2:3	1/1
P. KTH	Đ. Đ. Tuyền			CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁP SỐ 2 - VINACHEM XƯƠNG PA		
				BÁNH XE COMPLET		
				Vật Liệu: NYLON		

